**TỔNG HỢP**

**Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình**

**tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV**

*(Kèm theo Văn bản số /ĐĐBQH-CTQH ngày tháng 3 năm 2025 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình)*

**Phần I**

**CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG**

**A. KIẾN NGHỊ TRƯỚC KỲ 8, QHXV**

**I. Bộ Tài chính**

**1. Nội dung kiến nghị:** Thực hiện các quy định về nguồn thực hiện cải cách tiền lương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, hướng dẫn của Bộ Tài chính, tỉnh Hòa Bình đã triển khai theo đúng quy định, cùng với nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, đáp ứng nhu cầu tăng lương cơ sở.

Tuy nhiên, việc quy định sử dụng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực hiện đã làm giảm động lực phấn đấu tăng thu của các địa phương, ngoài ra, phần tăng thu còn lại rất ít, chưa đáp ứng được nhu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến con người như tăng lương thường xuyên, tăng lương do chuyển ngạch, đi kèm với đó là tăng các khoản phụ cấp, đặc biệt là ở ngành giáo dục,… Ngoài ra còn nhiều chế độ chính sách do trung ương ban hành nhưng yêu cầu địa phương đảm bảo, … hàng năm số kinh phí chi trả các khoản này lên đến hàng chục tỷ đồng, nhưng không được trung ương hỗ trợ, gây khó khăn rất lớn cho cân đối của ngân sách địa phương.

Đề nghị quan tâm, có cơ chế cho các địa phương nhận trợ cấp cân đối không phải sử dụng nguồn tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương, nhằm giảm bớt khó khăn cho các địa phương này, tạo điều kiện cho các địa phương có thêm nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh,…

**Trả lời:**

*Bộ Tài chính đã có Văn bản số 44/BTC-NSNN ngày 02/01/2025 trả lời như sau:*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Theo đó đã yêu cầu hằng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực đê hiện của ngân sách địa phương, khoảng 40% tăng thu ngân sách Trung ương tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương. Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, hằng năm Quốc hội đều có Nghị quyết về dự toán NSNN, trong đó yêu cầu thực hiện dành nguồn tăng thu của NSĐP như trên dành để cải cách tiền lương. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị tỉnh Hòa Bình tiếp tục thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các Nghị quyết của Quốc hội.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật NSNN: “Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp”. Đối với các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành, căn cứ quy định tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2021-2025, ngân sách trung ương hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (trong đó có tỉnh Hòa Bình). Đối với các chính sách ngoài phạm vi hỗ trợ quy định tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2021 do Trung ương ban hành đã quy định ngân sách địa phương đảm bảo hoặc chính sách do địa phương ban hành các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp để thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm hỗ trợ tỉnh Hòa Bình kinh phí để khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 gây ra, số tiền là 1.031,612 tỷ đồng, bao gồm: hỗ trợ kinh phí để phục hồi nhà cửa, sản xuất nông lâm nghiệp ,… là 135,822 tỷ đồng *(80% giá trị thiệt hại)*; hỗ trợ kinh phí để phục hồi các công trình hư hỏng là 489,370 tỷ đồng *(90 công trình)*; hỗ trợ để ổn định dân cư vùng thiên tai là 406,420 tỷ đồng *(33 hạng mục).*

**Trả lời:**

*Bộ Tài chính đã có Văn bản số 44/BTC-NSNN ngày 02/01/2025 trả lời như sau:*

Tại điểm a, khoản 2 mục II Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định tình hình nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát quy định: “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xác định mức độ thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các địa phương, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ bố trí dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 để hỗ trợ các địa phương theo quy định pháp luật”.

Thực hiện Nghị quyết số 143/NQ-CP nêu trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho một số địa phương khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão, trong đó tỉnh Hòa Bình được hỗ trợ 240 tỷ đồng.

**3. Nội dung kiến nghị:** Hiện nay, tỉnh Hoà Bình đang định hướng đầu tư một số dự án hạ tầng giao thông kết nối phục vụ an sinh, đảm bảo an toàn, phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn phát sinh vướng mắc liên quan đến cơ chế đầu tư trên địa bàn 02 tỉnh, do việc sử dụng vốn ngân sách tỉnh này để đầu tư cho tỉnh khác sẽ vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước. Theo đó, việc đầu tư sẽ gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại, không bảo đảm tuân thủ quy định nêu trên. Để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án đầu tư hạ tầng giao thông bằng vốn ngân sách tỉnh phục vụ phát triển chung, đề nghị Bộ quan tâm sớm trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước theo hướng thuận lợi cho cơ chế đầu tư.

**Trả lời:**

*Bộ Tài chính đã có Văn bản số 44/BTC-NSNN ngày 02/01/2025 trả lời như sau:*

Ngày 29/11/2024, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (nội dung sửa đổi, bổ sung Luật NSNN có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2025) trong đó bổ sung điểm d khoản 9 Điều 9 của Luật NSNN như sau: “Sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng của ngân sách cấp trên trực tiếp trên địa bàn; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác. Giao Chính phủ quy định chi tiết khoản này”.

Căn cứ quy định của Luật số 56/2024/QH15 nêu trên, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, trong đó có nội dung sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện các dự án của ngân sách cấp trên và hỗ trợ địa phương khác. Như vậy, Luật số 56/2024/QH15 của Quốc hội đã giải quyết khó khăn theo đề nghị của địa phương.

**4. Nội dung kiến nghị:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về quản lý nợ của chính quyền địa phương, nêu rõ nguồn vốn chi trả nợ gốc khoản vay là từ các nguồn vốn: nguồn vay để trả nợ gốc, bội thu, kết dư, tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách. Đây là những nguồn vốn không ổn định đối với những tỉnh mà nguồn thu ngân sách còn khó khăn như tỉnh Hòa Bình. Nguồn thu của tỉnh phần lớn là nguồn thu sử dụng đất, các nguồn thu khác không có biến động lớn, các nhiệm vụ chi của tỉnh phần lớn vẫn là từ ngân sách trung ương hỗ trợ *(gần 70%).* Để đảm bảo khả năng trả nợ, đề nghị Bộ và các cơ quan trung ương quy định bổ sung các nguồn vốn khác để trả nợ gốc khoản vay của chính quyền địa phương, nhằm giúp địa phương có thể chủ động, cân đối trong điều hành ngân sách.

**Trả lời:**

*Bộ Tài chính đã có Văn bản số 44/BTC-NSNN ngày 02/01/2025 trả lời như sau:*

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN quy định về nguồn chi trả nợ gốc các khoản vay gồm:

“a) Số vay để trả nợ gốc được Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hàng năm;

b) Bội thu ngân sách trung ương và bội thu ngân sách địa phương cấp tỉnh; Bội thu ngân sách trung ương được xác định bằng chênh lệch lớn hơn giữa tổng dự toán thu ngân sách trung ương và tổng dự toán chi ngân sách trung ương trong một năm ngân sách. Bội thu ngân sách địa phương cấp tỉnh được xác định bằng chênh lệch lớn hơn giữa tổng dự toán thu ngân sách cấp tỉnh và tổng dự toán chi ngân sách cấp tỉnh của từng địa phương trong một năm ngân sách;

c) Kết dư ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật ngân sách nhà nước;

d) Tăng thu, tiết kiệm chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước”.

Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 93/1018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ chính quyền địa phương tiếp tục quy định: “Nguồn chi trả nợ gốc các khoản vay của chính quyền địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ”.

Vì vậy, đề nghị địa phương thực hiện việc chi trả nợ gốc khoản vay của chính quyền địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Nghị định số 93/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

**5. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm xem xét có chính sách miễn giảm thuế môn bài cho hộ sản xuất, kinh doanh ở vùng đặc biệt khó khăn theo mức thuế khoán hộ sản xuất, kinh doanh cá thể nhỏ lẻ.

**Trả lời:**

*Bộ Tài chính đã có Văn bản số 13820/BTC-CST ngày 17/12/2024 trả lời như sau:*

- Tại điểm 3 Mục III Phần B Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định “lệ phí môn bài” thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ.

- Tại điểm e Khoản 2 Điều 23 Luật Phí và lệ phí quy định: “e) Bãi bỏ Chương IV-A về thuế môn bài quy định tại Nghị quyết số 200/NQ-TVQH ngày 18 tháng 01 năm 1966 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ấn định thuế công thương nghiệp đối với các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh công thương nghiệp..."

- Tại khoản 3 Điều 10 Luật Phí và lệ phí quy định: “3. Chính phủ quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền".

- Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020) quy định:

“Điều 3. Miễn lệ phí môn bài

Các trường hợp được miễn lệ phí môn bài, gồm:

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống.

2. Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh không thường xuyên; không có địa điểm cố định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính".

- Tại khoản 1và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí môn bài (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/7/2020) quy định:

“Điều 3. Miễn lệ phí môn bài

Các trường hợp được miễn lệ phí môn bài thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài. Riêng các trường hợp miễn lệ phí môn bài quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP xác định như sau:

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống. Mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình được miễn lệ phí môn bài là tổng doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

2. Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh không thường xuyên; không có địa điểm kinh doanh cố định.

Kinh doanh không thường xuyên; không có địa điểm kinh doanh cố định thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thué. Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình không có địa điểm kinh doanh cố định hướng dẫn tại khoản này bao gồm cả trường hợp cá nhân là xã viên hợp tác xã và hợp tác xã đã nộp lệ phí môn bài theo quy định đối với hợp tác xã; cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán đúng giá thực hiện khấu trừ thuế tại nguồn; cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.”

Như vậy, pháp luật về phí và lệ phí hiện hành đã quy định: Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống và cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh không thường xuyên, không có địa điểm cố định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính được miễn lệ phí môn bài.

**6. Nội dung kiến nghị:** Ngày 18/01/2024, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đã có Thông báo số 3307/TB-TTKQH về việc Giải thích quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công. Ngày 15/5/2024, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 2005/BTC-HCSN về việc dự thảo Nghị định quy định lập dự toán, quản lý sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng. Tuy nhiên đến nay, Chính phủ vẫn chưa ban hành Nghị định theo dự thảo đã xin ý kiến tham gia của các địa phương. Do vậy, để sử dụng nguồn chi thường xuyênnhằm cải tạo, nâng cấp, đầu tư mới các công trình dự án hiện nay còn đang vướng mắc, đề nghị Chính phủ quan tâm sớm ban hành để có cơ sở thực hiện trong năm 2025.

**7. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị sớm ban hành quy định về sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc, để các địa phương triển khai thực hiện.

**Trả lời:**

*Bộ Tài chính đã có Văn bản số 13468/BTC-CST ngày 10/12/2024 trả lời như sau:*

Thực hiện Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 và Thông báo số 4177/TB-TTKQH ngày 22/8/2024 của Tổng thư ký Quốc hội về nội dung dự thảo Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).

Tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP đã quy định về nguyên tắc bố trí dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí; trình tự thủ tục xây dựng dự toán, tổng hợp, phân bổ dự toán; quản lý sử dụng, quyết toán kinh phí và trách nhiệm, chế tài cụ thể đối với các bộ, cơ quan, địa phương; Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**8. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, các mức chi, các mục chi quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC không phù hợp và rất khó thực hiện để hoàn thành các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**Trả lời:**

*Bộ Tài chính đã có Văn bản số 14135/BTC ngày 24/12/2024 trả lời như sau:*

Thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện CTMTQG; trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, địa phương liên quan, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trong đó đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi, mức chi cho phù hợp với thực tế và nguồn kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia.

**9. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Mục b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016, tăng định mức hỗ trợ cho đối tượng đào tạo nghề nhằm thu hút được học viên tham gia học nghề *(mức hỗ trợ hiện tại theo quy định30.000 đồng/người/ngày là thấp).*

**Trả lời:**

*Bộ Tài chính đã có Văn bản số 14123/BTC-HCSN ngày 23/12/2024 trả lời như sau:*

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; trong đó quy định chi hỗ trợ tiền ăn cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng. Mức hỗ trợ tiền ăn được quy định cụ thể tại điểm a khoản 2 điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg là ***30.000 đồng/người/ngày thực học***. Đồng thời khoản 3 điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg quy định: "Ngoài những đối tượng và mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 và 2 điều này, các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo tùy điều kiện và khả năng huy động thêm các nguồn kinh phí khác để hỗ trợ thêm tiền ăn, tiền đi lại cho người học trong thời gian đào tạo". Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; trong đó, điểm b khoản 2 Điều 7 quy định về hỗ trợ tiền ăn theo mức cụ thể đã được quy định tại điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg nêu trên.

Theo quy định nêu trên, để thu hút học viên tham gia học nghề, các địa phương có thể hỗ trợ thêm tiền ăn, tiền đi lại cho người học trong thời gian đào tạo, căn cứ vào điều kiện, khả năng cân đối ngân sách địa phương và nguồn hợp pháp khác được huy động.

Hiện nay, Bộ LĐTBXH đang xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ LĐTBXH trong quá trình xây dựng văn bản theo chức năng nhiệm vụ được giao.

**II. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm xem xét các các loại hình đầu tư cụ thể và phân cấp cho cấp tỉnh được quyết định cấp phép đối với các dự án không có yếu tố nước ngoài đầu tư vào các xã vùng CT229.

**Trả lời:**

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 10556/BKHĐT-TH ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Căn cứ Quy chế quản lý, bảo vệ và xây dựng các vùng CT229 và Thông tư liên tịch số 57/2013/TTLT-BQP-BKHĐT-BCA-BTC ngày 03/5/2013 thì công tác cấp phép đối với các dự án đầu tư vào vùng CT229 thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng. Do đó, đề nghị tỉnh Hoà Bình chủ động, phối hợp với Bộ Quốc phòng để được hướng dẫn chi tiết.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm vận động các Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế tăng cường cung cấp các nguồn vốn ODA không hoàn lại để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

**Trả lời:**

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 10556/BKHĐT-TH ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Trong thời gian qua, tỉnh Hoà Bình đã tiếp cận được nguồn vốn ODA, vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài khá đa dạng (KfW, WB, Kexim, ADB, AFD,...). Do vậy, trong thời gian tới, đề nghị tỉnh tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các dự án đang thực hiện, hoàn thành thủ tục đối với các dự án đang trong quá trình hoàn tất thủ tục phê duyệt theo quy định. Đối với các đề xuất dự án mới (nếu có), đề nghị tỉnh bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tới, đề án thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài và các quy định liên quan trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan cùng các Đối tác phát triển để tiến hành các thủ tục theo quy định.

**3. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị sớm ban hành các quy định, hướng dẫn việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ để Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp có cơ sở triển khai thực hiện.

**Trả lời:**

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 10556/BKHĐT-TH ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Việc phân cấp, ủy quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện một số các nhiệm vụ đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 57, khoản 3 Điều 58 và khoản 9 Điều 66 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, đề nghị tỉnh Hoà Bình chủ động, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn cụ thể.

**4. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành trung ương xem xét một số nội dung về thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia, cụ thể, ngày 18/01/2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp các khó khăn, vướng mắc như sau:

(i) Tại khoản 5 Điều 4 quy định về quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Tuy nhiên, đối với các tài sản có giá trị lớn hơn *(hoặc nhỏ hơn)* 500 triệu đồng, quy trình, thủ tục xác định giá trị còn lại và xử lý tài sản được hình thành, chưa được cấp có thẩm quyền hướng dẫn, dễ dẫn đến rủi ro về mặt pháp lý đối với các cơ quan quản lý, đối tượng tham gia dự án. Đến nay, chưa có văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành trung ương có văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

(ii)Tại khoản 7 Điều 4 quy định về cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 – 2025. Tuy nhiên, theo Văn bản số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời kiến nghị của địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội, trong đó tại trang 5 có nêu “*Trường hợp việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm tại huyện thí điểm không phù hợp với các quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định việc điều chỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền*”. Như vậy, mặc dù đã thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện (02 huyện được chọn), tuy nhiên việc điều chỉnh vốn đầu tư, vốn sự nghiệp vẫn phải trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, bước này làm tăng thời gian khai thực hiện, trong khi thời gian thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia chỉ còn hơn một năm. Đề nghị Chính phủ nghiên cứu cho phép HĐND cấp huyện *(02 huyện được chọn cơ chế thí điểm)* được chủ động điều chỉnh theo quy định, sau đó UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Trả lời:**

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 10556/BKHĐT-TH ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Về thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện CTMTQG

(i). Về quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024:  Tại văn bản số 1508/VPCP-QHĐP ngày 19/02/2024 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 đã giao Bộ Tài chính, trên cơ sở tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các địa phương, hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15. Do vậy, đề nghị địa phương rà soát, làm rõ khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện cơ chế đặc thù quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 tại địa phương, chủ động phối hợp với Bộ Tài chính để được hướng dẫn chi tiết.

(ii). Về cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2024-2025 tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15:

Theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15, HĐND cấp huyện chỉ được phân cấp thực hiện thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh (theo quy định tại khoản 1, khoản 2 của Luật Ngân sách nhà nước) trong quyết định điều chỉnh phân bổ vốn ngân sách hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh đã giao cho cấp huyện; không được phân cấp thực hiện thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh (theo quy định tại điểm e khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, điểm b khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ) trong quyết định việc điều chỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách ở địa phương. Căn cứ thẩm quyền được giao và điều kiện thực tiễn tại địa phương, đề nghị địa phương chủ động rà soát các phương án điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG tại các huyện được lựa chọn thực hiện cơ chế thí điểm để quyết định việc điều chỉnh theo cơ chế thí điểm quy định tại điểm b khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15. Trong đó: Trường hợp việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm tại huyện thí điểm phù hợp với các quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn đã được HĐND tỉnh ban hành, UBND cấp huyện chủ động trình HĐND cấp huyện quyết định việc điều chỉnh theo thẩm quyền.

- Trường hợp việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm tại huyện thí điểm không phù hợp với các quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn đã được HĐND tỉnh ban hành, trước khi trình HĐND cấp huyện quyết định việc điều chỉnh, UBND cấp huyện báo cáo UBND cấp tỉnh để trình HĐND cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

**5. Nội dung kiến nghị:** Dự án Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu *(đoạn từ Km19+000 - Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)* đã được bố trí 4.650 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Tuy nhiên, dự án có hướng, tuyến đi qua địa hình đồi, núi khó khăn, hiểm trở với nhiều hạng mục quy mô lớn, thiết kế phức tạp; quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư dự án như đấu thầu, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng… còn mất nhiều thời gian; điều kiện thời tiết diễn biến thất thường, nhất là cơn bão số 3… gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án. Kính đề nghị Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn Chương trình Phục hồi phát triển kinh tế - xã hội sang năm 2025 của dự án, số vốn là 1.350 tỷ đồng.

**Trả lời:**

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 10556/BKHĐT-TH ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Ngày 13/11/2024, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 159/2024/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, quyết nghị tại điểm b khoản 6 Điều 2 về phân bổ, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội như sau: “Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân tối đa 9.204,133 tỷ đồng kế hoạch vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chưa giải ngân hết đến hết ngày 31/12/2025 của 33 dự án, 02 nhiệm vụ theo danh mục dự án, nhiệm vụ tại Báo cáo số 652/BC-CP ngày 17/10/2024 của Chính phủ.”, trong đó có dự án Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19+000 - Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình). Như vậy Quốc hội đã cho kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân dự án này đến 31/12/2025.

**6. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị hướng dẫn về thực hiện lồng ghép các nguồn vốn Ngân sách trung ương được giao của Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ.

**Trả lời:**

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 10562/BKHĐT-TH ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Đối với việc lồng ghép nguồn vốn được giao để thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đề nghị địa phương chủ động ban hành cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); giữa các chương trình dự án khác trên địa bàn theo thẩm quyền phân cấp để làm căn cứ huy động, lồng ghép nguồn vốn trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

**7. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 1058/VPCP-QHĐP ngày 19/02/2024 của Văn phòng Chính phủ. Đồng thời có văn bản để làm rõ về phạm vi áp dụng các quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 đối với *“toàn bộ các huyện thực hiện các Chương trình trên địa bàn tỉnh” hay “chỉ áp dụng đối với 02 huyện thí điểm”.*

**Trả lời:**

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 10562/BKHĐT-TH ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024 về việc trả lời, hướng dẫn việc áp dụng các quy định tại các khoản 2 và 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Do vậy, đề nghị tỉnh Hòa Bình khẩn trương triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 111/2024/QH15, làm cơ sở để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bên cạnh đó, văn bản số 93/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ, thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đã yêu cầu các Bộ ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, trả lời các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các địa phương liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV bảo đảm chi tiết, cụ thể, rõ ràng, tránh việc dẫn chiếu các quy định chung chung, mang tính nguyên tắc, chủ trương. Thực hiện chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các bộ, cơ quan liên quan đang trong quá trình nghiên cứu, tổng hợp báo cáo của các địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 và sẽ có văn bản hướng dẫn các nội dung của Nghị quyết số 111/2024/QH15 khi phù hợp.

**8. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị Bộ và các Bộ, ngành có liên quan sớm trình Thủ tướng Chính phủ đồng ý Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Lạc Thịnh để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

**Trả lời:**

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 10562/BKHĐT-TH ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Ngày 12/01/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Lạc Thịnh. Tại công văn số 1102/VPCP- CN ngày 20/02/2024 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái giao: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và UBND tỉnh Hòa Bình: (i) Làm rõ quy định về điều kiện cho thuê đất, cơ sở pháp lý và thẩm quyền quyết định việc đấu giá hay không đấu giá đối với 113,7 ha đất đã giải phóng mặt bằng; (ii) Trách nhiệm của Nhà đầu tư trong việc hoàn trả ngân sách nhà nước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

Ngày 04/10/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 8074/BKHĐT- QLKKT gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị khẩn trương thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1102/VPCP-CN ngày 20/02/2024. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Dự án.

**III. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương kiểm tra, đánh giá tổng thể các nguy cơ về thiên tai, sạt lở đất, cháy nổ, an toàn hồ đập, an toàn giao thông, an toàn khi tổ chức các sự kiện có đông người... để có giải pháp phù hợp, chủ động đề phòng và xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố, bảo đảm an toàn cho người dân.

**Trả lời:**

*Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 8711/BTNMT-TCKTTV ngày 13/12/2024 trả lời như sau:*

Trong thời gian gần đây tình hình sạt lở đất, lũ quét đã xảy ra ở nhiều địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ thực hiện điều tra, khảo sát tại một số vị trí xảy ra sạt lở đất, lũ quét đồng thời thực hiện các đề tài nghiên cứu về vấn đề này. Theo kết quả điều tra, khảo sát và đề tài nghiên cứu, một số nguyên nhân chính gây ra sạt lở đất, lũ quét:

Về lũ quét: là lũ xảy ra bất ngờ, dòng chảy xiết thường kèm theo đất đá và bùn cát,... lên nhanh, xuống nhanh, sức tàn phá lớn, thường xảy ra ở khu vực có địa hình dốc. Lũ quét được hình thành khi một khối lượng nước rất lớn do mưa dông, mưa bão, áp thấp nhiệt đới, áp thấp hoặc do vỡ đập hoặc xả lũ khẩn cấp với lưu lượng lớn tại các khu vực có địa hình dốc, cấu trúc địa chất kém bền vững. Trong thực tế, do khai thác trái phép khoáng sản, vật liệu, các chất thải trong quá trình khai thác khoáng sản, xây dựng đường xá, cơ sở hạ tầng như: đất, đá, cây bị đẩy xuống khe suối tích tụ làm tắc nghẽn dòng chảy, khi mưa lớn khối vật liệu này bị nước phá vỡ đẩy xuống hạ lưu với vận tốc rất lớn tạo thành lũ quét có sức tàn phá rất nghiêm trọng.

Về sạt lở đất: là hiện tượng đất, đá bị sạt, trượt, lở do mất ổn định, thường xảy ra ở khu vực đồi, núi dốc và bờ sông, bờ biển. Vùng đồi núi với bề mặt sườn có độ dốc lớn hoặc bờ sông, suối dốc đứng, cấu trúc địa chất của tầng phủ kém ổn định, dễ xảy ra sạt lở đất do tác động của các nguyên nhân:

- Tác động của dòng chảy trên mặt sườn dốc và ở sông, suối do mưa kéo dài hoặc mưa với cường độ lớn trong thời gian nhất định. Mưa lũ lớn hoặc vận hành hồ chứa nước làm mực nước sông ở hạ lưu thay đổi đột ngột; mực nước ngầm thay đổi; ảnh hưởng của động đất. Các hoạt động của con người như: xây dựng cơ sở hạ tầng thiếu quy hoạch hoặc không không đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống thiên tai; chặt phá rừng; khai thác khoáng sản, vật liệu trái quy định; lấn chiếm dòng chảy.

Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các địa phương, các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu nguyên nhân gây sạt lở đất, lũ quét và đề xuất các giải pháp phòng, tránh phù hợp với đặc điểm của từng khu vực.

Về công tác dự báo, cảnh báo thiên tai: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo dự báo và cung cấp kịp thời, đầy đủ các bản tin dự báo bão, mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất đến các cơ quan chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí để truyền tải sớm nhất cho nhân dân các địa phương. Đối với các cơn bão ảnh hưởng trực tiếp hoặc có khả năng đổ bộ vào đất liền, đã dự báo sát thực tế trước từ 2 - 3 ngày, dự báo tương đối chính xác trước ít nhất là 24 giờ thời điểm bão/áp thấp nhiệt đới đổ bộ và vùng ảnh hưởng của các cơn bão/ áp thấp nhiệt đới khi ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam. Cường độ các cơn bão khi tiếp cận bờ biển nước ta đều được dự báo tương đối sát với thực tế xảy ra. Nội dung và hình thức các bản tin dự báo bão/ áp thấp nhiệt đới ngày càng đa dạng và được cải tiến cho phù hợp với thực tế, yêu cầu. Chất lượng dự báo bão/áp thấp nhiệt đới trong những năm gần đây đã được cải thiện đáng kể so với các nước trong khu vực, trên thế giới, ngày càng đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương, góp phần giảm thiểu thiệt hại do bão/áp thấp nhiệt đới gây ra.

Trong bối cảnh thiên tai ngày càng phức tạp, nhằm nâng cao năng lực giám sát, mức độ chi tiết các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai cho các khu vực phục vụ tốt phát triển bền vững kinh tế - xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã và đang tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, cụ thể:

- Đầu tư, tự động hóa và tăng dầy các trạm quan trắc tự động cho các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai; đầu tư thiết bị, công nghệ quan trắc, thu thập và xử lý số liệu tự động đối với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn; hoàn thiện hệ thống tích hợp dữ liệu khí tượng thủy văn tập trung. Đẩy mạnh bổ sung thêm các trạm quan trắc tự động với các công nghệ quan trắc thế hệ mới nhất, quan trác ra đa, vệ tinh ở các khu vực dễ bị ảnh hưởng, đảm bảo thu thập dữ liệu chính xác và kịp thời để nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, đặc biệt là đối với các trị số thiên tai cực đoan, bất thường và hiện tượng lũ quét, sạt lở đất.

- Ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại xác định ngưỡng mưa chi tiết hơn; tăng cường độ phân giải dự báo mưa định lượng lên 1- 3 km, sử dụng đồng hóa nhiều nguồn dữ liệu tạo bản đồ mưa như dữ liệu quan trắc, radar, mô hình số nhằm xác định khu vực xuất hiện các tâm mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất. Cập nhật, cung cấp các thông tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất theo thời gian thực tại địa chỉ: http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn. Đưa vào hoạt động hệ thống cảnh báo sớm dông sét, mưa lũ tại địa chỉ: https://iweather.gov.vn.

- Nâng cấp và đổi mới hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai và xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai; tăng cường nghiên cứu áp dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao độ chính xác của các công nghệ dự báo thiên tai, đặc biệt là đối với các trị số cực đoan, bất thường và hiện tượng lũ quét, sạt lở đất.

- Thực hiện Chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn (Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2018) nhằm cung cấp các bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai và bản đồ cảnh báo thiên tai cho các địa phương làm cơ sở đề xuất giải pháp phòng, chống thiên tai và ứng phó với rủi ro thiên tai cho các khu vực.

- Triển khai thực hiện Đề án “Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi trung du Việt Nam” (Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó trọng tâm thực hiện điều tra khảo sát hiện tượng sạt lở đất, lũ quét; khoanh định chi tiết các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ quét để cảnh báo và xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo sớm, hệ thống bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai sạt lở đất, lũ quét tổng thể, đồng bộ, tỷ lệ phù hợp; cung cấp, trao đổi thông tin cảnh báo với cộng đồng dân cư, tăng cường năng lực ứng phó sạt lở đất, lũ quét.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất phát triển công nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho tỉnh Hòa Bình nói chung, cho các KCN của tỉnh nói riêng để đáp ứng nhu cầu phát triển các KCN thời gian tới.

**Trả lời:**

*Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 654/BTNMT-QHPTTNĐ ngày 03/02/2025 trả lời như sau:*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 243 Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 24 của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 về nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy định: “đ) Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất đối với nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp; trong đó xác định diện tích một số loại đất gồm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất quốc phòng, đất an ninh”.

- Thực hiện quy định của pháp luật nêu trên và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát các căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024, trong đó quy hoạch sử dụng đất quốc gia chỉ điều chỉnh 06 chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021, các chỉ tiêu sử dụng đất còn lại được xác định và thực hiện theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện. Như vậy, về hệ thống chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia sẽ không điều tiết chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp.

- Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chỉ đạo của chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1098/TTg-QHĐP ngày 23 tháng 12 năm 2024.

**IV. Bộ Nội vụ**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm xem xét tăng mức trợ cấp chi trả chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ nhằm đảm bảo hơn nữa quyền lợi cho cán bộ, viên chức có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, tinh giản biên chế, tạo thuận lợi trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

**Trả lời:**

*Bộ Nội vụ có Văn bản số 8157/BNV-TCBC ngày 15/12/2024 trả lời như sau:*

Ngày 03/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) để thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2024 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, trong đó quy định người thuộc diện tinh giản biên chế đủ điều kiện hưởng chính sách về hưu trước tuổi sẽ được hưởng chính sách về hưu trước tuổi bao gồm: (1) tiền lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; (2) mỗi một năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định được trợ cấp 03 tháng tiền lương bình quân; (3) đối với 20 năm đầu công tác có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân; từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương. Theo đó, tổng chế độ, chính sách những người về hưu trước tuổi được hưởng như chế độ những người đó khi công tác, bảo đảm quyền lợi cho họ. Ngoài ra, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP thì đang khuyến khích các địa phương ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với đối tượng tinh giản biên chế trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương. Như vậy, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP đã điều chỉnh tăng về chế độ, chính sách tinh giản biên chế để tạo điều kiện cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện chính sách tinh giản biên chế như cử tri kiến nghị.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm, xem xét nghiên cứu việc điều chỉnh bổ sung tỷ lệ ngạch công chức của cơ quan chuyên môn và cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng mở rộng đối tượng thi nâng ngạch chuyên viên chính cho cán bộ, công chứclàm công tác chuyên môn nhằm tạo điều kiện nâng cao thu nhập tiền lương, thúc đẩy tinh thần cống hiến cho công việc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn cũng như giảm thiểu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị.

**Trả lời:**

*Bộ Nội vụ có Văn bản số 8246/BNV-CCVC ngày 18/12/2024 trả lời như sau:*

Hiện nay, theo quy định của Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý công chức chuyên ngành về tiêu chuẩn ngạch công chức và vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thì vị trí việc làm yêu cầu công chức chuyên môn, nghiệp vụ giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương chỉ có ở Trung ương và cấp tỉnh. Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình nêu trên, để phối hợp với các Bộ quản lý công chức chuyên ngành nghiên cứu về nội dung như cử tri kiến nghị.

**3. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm xem xét, điều chỉnh nâng mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức cấp xã theo hướng tương đương với mức hưởng phụ cấp của cán bộ, công chức cấp huyện.

**Trả lời:**

*Bộ Nội vụ có Văn bản số 221/BNV-CQĐP ngày 11/01/2025 trả lời như sau:*

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ đã quy định cụ thể về chế độ, chính sách (tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đào tạo, bồi dưỡng) đối với cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm tương quan với cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị (trong đó có cán bộ, công chức cấp huyện). Bộ Nội vụ ghi nhận nội dung kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình nêu trên để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong quá trình đề xuất sửa đổi, bổ Cán bộ, công chức hiện hành.

**4. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành xem xét việc xen kẹp về địa giới hành chính của huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, nhằm đảm bảo thuận tiện cho sinh hoạt của người dân và phục vụ nhu cầu phát triển chung của địa phương.

**Trả lời:**

*Bộ Nội vụ có Văn bản số 221/BNV-CQĐP ngày 11/01/2025 trả lời như sau:*

Hiện nay, Bộ Nội vụ chưa nhận được báo cáo của UBND thành phố Hà Nội và của UBND tỉnh Hòa Bình về việc xen kẹt, chồng lấn địa giới đơn vị hành chính giữa huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội và huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị nêu trên của cử tri để tổng hợp, có ý kiến với UBND thành phố Hà Nội và UBND tỉnh Hòa Bình trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của huyện Chương Mỹ và huyện Lương Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

**5. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, xem xét, sửa đổi, bổ sung các Luật, Điều lệ tổ chức có quy định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các chức danh cán bộ, công chức cấp xã khác với quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ như: Luật Hộ tịch năm 2014; Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư, trong đó quy định các chức danh cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ cao đẳng trở lên, đồng thời sớm ban hành quy định về liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, như sau:

(i) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng chức vụ cán bộ cấp xã quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày10/6/2023 của Chính phủ: *“Tốt nghiệp Đại học trở lên. Trường hợp Luật, Điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của Luật, Điều lệ đó”.*

(ii) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng chức danh công chức cấp xã quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ: *“Tốt nghiệp Đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã. Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của luật đó”*.

(iii) Hiện nay, còn nhiều chức danh cán bộ, công chức cấp xã đang thực hiện tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên *(do thực hiện theo luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Nghị định),* cụ thể như: Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã. Mặt khác, tại điểm a mục 4 Phần III Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã đề ra mục tiêu đến năm 2030 như sau: *“100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ Cao đẳng, Đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.”*. Để bảo đảm trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các chức danh cán bộ, công chức cấp xã được quy định đồng bộ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu đến năm 2030 của Chính phủ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP nêu trên, đồng thời để bảo đảm cho người được bầu cử, phê chuẩn, tuyển dụng vào làm cán bộ, công chức cấp xã trong thời gian tới, không phải tiếp tục đào tạo bồi dưỡng để hoàn thiện trình độ chuyên môn theo quy định.

**Trả lời:**

*Bộ Nội vụ có Văn bản số 221/BNV-CQĐP ngày 11/01/2025 trả lời như sau:*

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã quy định rõ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã, cụ thể là: Tốt nghiệp đại học trở lên, trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó. Theo đó, kiến nghị của cử tri nêu trên liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch năm 2014, Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư. Do vậy, Bộ Nội đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình có ý kiến với Văn phòng Chính phủ để chuyển kiến nghị này đến Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng và Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để trả lời theo thẩm quyền.

**V. Bộ Xây dựng**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị nghiên cứu, hướng dẫn lập quy hoạch theo Nghị quyết số 61/2022/QH15, cụ thể:

(i) Làm rõ và hướng dẫn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 61/2022/QH15 có hay không được áp dụng đối với các quy hoạch của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

(ii) Các loại quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị *(gồm: quy hoạch chung; quy hoạch phân khu; quy hoạch chi tiết)* có được lập đồng thời và nếu có mâu thuẫn giữa quy hoạch thấp hơn *(Quy hoạch chi tiết/quy hoạch phân khu)* với quy hoạch cao hơn *(quy hoạch phân khu/quy hoạch chung*) thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 61/2022/QH15.

**Trả lời:**

*Bộ xây dựng có Văn bản số 6784/BXD-QHKT ngày 10/12/2024 trả lời như sau:*

Khoản 1 mục I Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 06/5/2022 của Chính phủ chỉ đạo việc lập đồng thời các quy hoạch; nội dung chỉ đạo này của Chính phủ đã được Quốc hội xem xét thông qua tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022. Theo đó, các quy hoạch được lập đồng thời không bao gồm các cấp độ quy hoạch của quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; Chính phủ đã có báo cáo rõ tại văn bản số 364/CP-CN ngày 04/8/2023 gửi Ủy ban Kinh tế của Quốc hội.

Đối với các kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình, Bộ Xây dựng đã nghiên cứu và đưa vào các quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV).

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị có ý kiến về việc có hay không được áp dụng quy định chuyển tiếp tại điểm a khoản 2 Điều 198 Luật Nhà ở 2023; khoản 5 Điều 95 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở 2023; khoản 2 Điều 38 Nghị định 96/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản 2023 đối với các dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định của Luật Đất đai.

***Trả lời:***

*Bộ xây dựng có Văn bản số 7048/BXD-QLN ngày 24/12/2024 trả lời như sau:*

Việc chuyển tiếp đối với quy định về chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền cho cá nhân tự xây dựng nhà ở được thực hiện theo các quy định sau:

Tại điểm a khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở năm 2023 quy định: “đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định khu vực, vị trí được phép thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật thì được tiếp tục thực hiện theo văn bản đó.”

Tại khoản 5 Điều 95 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở năm 2023 quy định: “trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại các khu vực phường, quận thành phố thuộc đô thị đặc biệt, loại I, loại II, loại III mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã có văn bản xác định khu vực, vị trí được phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền cho người dân tự xây dựng nhà ở hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư trong đó có nội dung cho phép chủ đầu tư được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở trước ngày Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã xác định hoặc theo nội dung chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền.”

Tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 quy định: “đối với dự án bất động sản mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã có văn bản chấp thuận hoặc cho phép chủ đầu tư được chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật dưới hình thức phân lô bán nền cho cá nhân tự xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhưng phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại Điều 28, Điều 29, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7 và khoản 8 Điều 31, Điều 32 Luật Kinh doanh bất động sản và Điều 9 Nghị định này.

Trường hợp chủ đầu tư dự án bất động sản đã nộp hồ sơ đề nghị cho phép được chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật dưới hình thức phân lô bán nền cho cá nhân tự xây dựng nhà ở trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có văn bản cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản và Nghị định này (nếu có) để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét.”

Theo quy định của pháp luật nhà ở và kinh doanh bất động sản nêu trên thì quy định chuyển tiếp về chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở áp dụng đối với trường hợp đã có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định hoặc đã được xác định trong nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện kể từ thời điểm Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 có hiệu lực thi hành (01/8/2024) để đầu tư dự án xây dựng nhà ở thì chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải xây dựng nhà ở để bán, cho thuê mua, cho thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Luật Nhà ở năm 20231 và khoản 6 Điều 31 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023

**3. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, cụ thể:

(i) Quy định hiện hành đang thiếu một số thuật ngữ liên quan đến đối tượng quản lý cần được bổ sung, làm rõ để có cơ sở áp dụng quy định pháp luật khác có liên quan như *“Khu chung cư”* để phân loại dự án theo tiêu chí tại pháp luật về đầu tư công và xác định đối tượng được lập tổng mặt bằng rút gọn: *“Dự án sửa chữa, cải tạo”* để xác định đối tượng quản lý khác với dự án đầu tư xây dựng mới.

(ii) Về tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng: quy định về thẩm quyền thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực được dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, theo quy định thẩm quyền thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan phải do cấp có thẩm quyền cao hơn thành lập chưa phù hợp với thực tế hoạt động của Ban Quản lý dự án, cần sửa đổi cho phù hợp.

(iii) Về cấp giấy phép xây dựng:

+ Quy định tại Nghị định cho phép cấp giấy phép xây dựng trên cơ sở vị trí hướng tuyến, tổng mặt bằng được chấp thuận trong trường hợp không quy hoạch xây dựng đối với công trình xây dựng ngoài đô thị, tuy nhiên chưa quy định thẩm quyền chấp thuận nội dung này.

+ Pháp luật về quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cho phép một số trường hợp được lập dự án đầu tư xây dựng trên cơ sở quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, song các quy định về giấy phép xây dựng chưa quy định cụ thể cho nội dung này.

+ Các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng được điều chỉnh bởi nhiều pháp luật khác nhau, qua nhiều thời kỳ, từ thời điểm được quy định tại Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 cần rà soát, bổ sung đầy đủ làm cơ sở thực hiện.

**Trả lời:**

*Bộ xây dựng có Văn bản số 6878/BXD-HĐXD ngày 13/12/2024 trả lời như sau:*

Hiện nay, Bộ Xây dựng đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; theo đó, kiến nghị liên quan đến các nội dung kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình nêu trên đã được tiếp thu, bổ sung tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

**VI. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị nghị nghiên cứu sửa đổi tiêu chí thiếu hụt về BHYT trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm. Hiện nay, hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định cụ thể tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.Theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có quy định xác định tiêu chí thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản có nêu *“* Hộ gia đình có ít nhất một người từ đủ 6 tuổi trở lên hiện không có bảo hiểm y tế *(Không tính đối tượng thuộc nhóm do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế),* được hiểu là sau khi rà soát đối với đối tượng được ngân sách nhà nước đóng BHYT thì xác định là đối tượng không có BHYT và được chấm 10 điểm về chỉ số thiếu hụt”.

Tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế quy định: Người dân tộc thiểu số, người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn là các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

Như vậy, các hộ gia đình đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi đưa vào chấm điểm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thì sẽ mặc định được chấm 01 tiêu chí thiếu hụt về BHYT. Do đó, đẫn đến khó khăn trong tiến trình giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương.

**Trả lời:**

*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 6320/BLĐTBXH-VP ngày 12/12/2024 trả lời như sau:*

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ghi nhận kiến nghị của cử tri để nghiên cứu khi xây dựng, trình Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 và văn bản của cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm ưu tiên bố trí thêm nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 1 để có thể đảm bảo kế hoạch đưa huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

**Trả lời:**

*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 6320/BLĐTBXH-VP ngày 12/12/2024 trả lời như sau:*

Về nội dung cử tri kiến nghị, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tại Công văn số 5416/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 29/10/2024.

**3. Nội dung kiến nghị:** Theo quy định của Luật Việc làm thì kể từ khi chấm dứt hợp đồng lao động, trong vòng 3 tháng, người lao động phải hoàn thiện hồ sơ, thủ tục với cơ quan BHXH đề nghị trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp mới được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành liên quan nghiên cứu và có quy định cho kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ và có đầy đủ bằng chứng người lao động bị mất việc làm để người lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp.

**Trả lời:**

*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 6468/BLĐTBXH-VP ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Thời hạn cố định khuyến khích người lao động nhanh chóng nộp hồ sơ và bắt đầu quá trình tìm kiếm việc làm mới. Nếu thời hạn bị kéo dài, người lao động có thể chậm trễ trong việc tìm kiếm việc làm mới. Bên cạnh đó, khi thời hạn nộp hồ sơ bị kéo dài, sẽ gây khó khăn cho việc quản lý và kiểm tra tính xác thực của các hồ sơ. Do đó, 03 tháng là thời gian hợp lý để người lao động xác định nhu cầu hưởng TCTN và hoàn thành hồ sơ đề nghị hưởng TCTN nếu có nhu cầu.

**4. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị Bộ tham mưu trình Chính phủ ban hành giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động sử dụng quỹ BHTN và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng quỹ BHTN, làm cơ sở xây dựng và bố trí dự toán chi phí quản lý BHTN hằng năm. Đồng thời ban hành các văn bản quy định về quản lý chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN để có cơ sở xử lý các doanh nghiệp chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động.

**Trả lời:**

*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 6469/BLĐTBXH-VP ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Trên cơ sở số liệu khảo sát và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm và ý kiến của Hội đồng thẩm định định mức và đơn giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng từ Quỹ BHTN, ngày 27/9/2023, Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký Quyết định số 1412/QĐ-LĐTBXH ban hành đơn giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng từ nguồn Quỹ BHTN.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang xây dựng nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật để ban hành đơn giá dịch vụ công sử dụng từ nguồn Quỹ BHTN.

**5. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm xem xét về chế độ nghỉ thai sản đối với những cán bộ nữ hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng các chế độ thai sản như nữ cán bộ, công chức, viên chức. Do hiện nay, cán bộ nữ hoạt động không chuyên trách là các chức danh cấp phó của các Tổ chức chính trị xã hội như *(Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp Phụ nữ)* và một số chức danh không chuyên trách khác. Cán bộ hoạt động không chuyên trách này đã được tham gia Bảo hiểm xã hội, tuy nhiên trong thời gian công tác nếu nghỉ thai sản thì chưa được hưởng các chế độ thai sản theo quy định như cán bộ, công chức, viên chức.

***Trả lời:***

*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 6521/BLĐTBXH-VP ngày 24/12/2024 trả lời như sau:*

Ngày 29/6/2024, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật BHXH số 41/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Theo Luật BHXH năm 2024, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc và được hưởng các chế độ BHXH bắt buộc gồm: ốm đau, thai sản, hưu trí và tử tuất khi đủ điều kiện theo quy định. Như vậy, nội dung kiến nghị của cử tri đã được nghiên cứu, xem xét và quy định trong Luật BHXH số 41/2024/QH15.

**6. Nội dung kiến nghị:** Luật Bảo hiểm xã hội quy định căn cứ đóng BHXH cho người lao động tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước bằng mức lương tối thiểu vùng. Trong thời gian qua, một số doanh nghiệp đóng BHXH hàng tháng theo mức đóng tối thiểu vùng, không đóng theo lương thực tế của công nhân, nên đến khi đủ tuổi về hưu theo chế độ BHXH lương của công nhân rất thấp, cuộc sống gặp nhiều khó khăn, khiến người lao động chưa mặn mà theo đóng BHXH đến tuổi nghỉ hưu. Đây cũng là một trong những nguyên nhân người lao động rút tiền BHXH một lần. Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành quan tâm có giải pháp để giải quyết vấn đề trên, để đảm bảo cuộc sống khi người lao động hết tuổi và nghỉ hưu.

**Trả lời:**

*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 6524/BLĐTBXH-VP ngày 24/12/2024 trả lời như sau:*

Theo quy định tại Điều 89 Luật BHXH năm 2014, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc của người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động. Quy định này tiếp tục được kế thừa tại Luật BHXH số 41/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 29/6/2024 tại Kỳ họp thứ 7, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Theo Luật BHXH năm 2024, người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc là tiền lương tháng, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác được thỏa thuận trả thường xuyên, ổn định trong mỗi kỳ trả lương. Ngoài ra, Luật BHXH năm 2024 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định nhằm tăng tính tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền lợi của người lao động như: (i) dành riêng 01 chương quy định quản lý thu, đóng BHXH'; (ii) làm rõ nội hàm và việc xử lý hành vi chậm đóng và hành vi trốn đóng BHXH bắt buộc; (ii) bổ sung trách nhiệm của người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đóng BHXH bắt buộc mà gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ghi nhận kiến nghị của cử tri và sẽ phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, trao đổi trong quá trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật BHXH số 41/2024/QH15.

**7. Nội dung kiến nghị:** Theo Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành có quy định hỗ trợ mai táng phí cho thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng. Tuy nhiên, có một số gia đình người có công với cách mạng, có thân nhân chết trước thời điểm có quy định được hưởng mai táng. Đề nghị Chính phủ quan tâm, xem xét có chính sách hỗ trợ kinh phí cho gia đình người có công xây mộ cho thân nhân liệt sỹ, chết trước thời điểm có quy định được hưởng mai táng phí.

**Trả lời:**

*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 6625/BLĐTBXH-VP ngày 26/12/2024 trả lời như sau:*

Điều 16 Pháp lện Ưu đãi người có công với cách mạng quy định trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết, trừ trường hợp đối tượng quy định tại khoản 10 Điều này chết.

Căn cứ quy định trên, không có cơ sở giải quyết chế độ mai táng đối với trường hợp thân nhân liệt sỹ, người có công chết trước thời điểm có quy định hưởng chế độ mai táng.

**8. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm xem xét có quy định cụ thể nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động bị sa thải do chủ sử dụng lao động không thực hiện đúng quy định. Thực tế hiện nay, khi người lao động bị sa thải thường rất khó có thể tiếp cận việc làm mới, do lý lịch của người lao động khi bị sa thải rất khó thuyết phục các công ty, doanh nghiệp tiếp nhận vào làm việc, điều này gây khó khăn cho người lao động muốn tiếp tục tham gia vào việc làm chính thức.

**Trả lời:**

*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 6734/BLĐTBXH-VP ngày 31/12/2024 trả lời như sau:*

Theo quy định tại Điều 122, Điều 123 và Điều 124 Bộ luật Lao động năm 2019, các hình thức xử lý kỷ luật lao động gồm: khiển trách, kéo dài thời hạn nâng lương, cách chức, sa thải và thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là 06 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm, trường hợp hành vi vi phạm liên quan trực tiếp đến tài chính, tài sản, tiết lộ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của người sử dụng lao động thì thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là 12 tháng, người sử dụng lao động được kéo dài thời hiệu nhưng không quá 60 ngày đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 122. Người sử dụng lao động phải ban hành quyết định xử lý kỷ luật lao động trong thời hiệu quy định.

Theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Lao động năm 2019, người bị xử lý kỷ luật lao động nếu thấy không thỏa đáng có quyền khiếu nại với người sử dụng lao động, với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động theo trình tự do pháp luật quy định.

Như vậy, Bộ luật Lao động đã quy định cụ thể về các hình thức áp dụng, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thời hiệu mà người sử dụng lao động phải tuân theo khi thực hiện xử lý kỷ luật người lao động vi phạm và quyền bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động. Đồng thời, Nhà nước cũng đã quy định chế tài xử phạt để nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động trong xử lý kỷ luật lao động

**VII. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**1. Nội dung kiến nghị:** Hỗ trợ đầu tư bằng các nguồn vốn ngân sách Trung ương cho ngành giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các trường vùng khó khăn để đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học; công tác đào tạo, bồi dưỡng cho tỉnh miền núi, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số *(đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tham gia giảng dạy các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giảng dạy các môn tổ hợp; đào tạo giáo viên trên chuẩn, đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019)*; cung cấp sách giáo khoa cho các trường vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

**Trả lời:**

*Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 8328/BGDĐT-VP ngày 31/12/2024 trả lời như sau:*

Việc bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục trước hết thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp, được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 105 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019. Bộ GDĐT đề nghị các địa phương dành ngân sách thỏa đáng từ nguồn vốn ngân sách địa phương đầu tư cho giáo dục và đào tạo; thực hiện phân bổ và lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất trường học.

Trong giai đoạn vừa qua, Bộ GDĐT đã triển khai nhiều đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán địa phương bằng nguồn vốn từ ngân sách trung ương như: Đề án 732', Chương trình ETEP (Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018); Đề án 332 (đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non);

Riêng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, Bộ GDĐT đã triển khai đồng bộ các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2; Dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông giai đoạn 2; Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi: đầu tư cơ sở vật chất; tổ chức tập huấn (trực tuyến/trực tiếp) nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; in, cấp phát tài liệu đến các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông có học sinh bán trú;... Nguồn vốn từ các chương trình, dự án đã góp phần lớn trong việc cải thiện điều kiện giảng dạy, học tập cho giáo viên, học sinh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Về cung cấp sách giáo khoa, đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo; mồ côi cha mẹ; bị khuyết tật; ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo: tại khoản 10 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định hỗ trợ chi phí học tập cho các em là 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Đối với học sinh thuộc hộ cận nghèo và thuộc các đối tượng khác, Bộ GDĐT ghi nhận, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khi có đề xuất, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Quốc hội giám sát chuyên đề việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Bộ GDĐT đang phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Chương trình tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, đề xuất nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương thực hiện, trong đó ưu tiên hỗ trợ các địa phương chưa tự cân đổi được ngân sách.

**2. Nội dung kiến nghị:** Quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em tuổi nhà trẻ như đối với trẻ em mẫu giáo và hướng dẫn tính thừa giờ đối với giáo viên mầm non; vị trí việc làm nhân viên thư viện trong trường mầm non; chương trình bồi dưỡng công tác thư viện cho viên chức kiêm nhiệm trong cơ sở giáo dục mầm non.

**Trả lời:**

*Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 8328/BGDĐT-VP ngày 31/12/2024 trả lời như sau:*

Về chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em tuổi nhà trẻ như đối với trẻ em mẫu giáo: Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian qua, Bộ GDĐT đã phối hợp với các bộ, ngành tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trong đó có bổ sung chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em nhà trẻ. Hiện nay, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đang trình Chính phủ xem xét, ban hành.

Về việc chi trả chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên mầm non thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV- BTC ngày 08/3/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Bộ GDĐT tiếp thu ý kiến của cử tri để nghiên cứu, đề xuất chính sách phù hợp trong thời gian tới.

Về chính sách đối với đội ngũ nhân viên trường học, trong đó có nhân viên thư viện: Tại thời điểm này, chính sách tiền lương vẫn thực hiện theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Bộ GDĐT đang tiếp tục rà soát, nghiên cứu để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số chính sách tiền lương hiện hành đối với đội ngũ viên chức ngành giáo dục, trong đó có đội ngũ nhân viên trường học cho phù hợp với vị trí việc làm và tương xứng với tính chất, mức độ phức tạp của công việc, từng bước đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

**3. Nội dung kiến nghị:** Cử tri cho rằng, việc cải cách, thay đổi sách giáo khoa hằng năm và có nhiều bộ sách giáo khoanhư hiện nay đang nảy sinh nhiều bất cập. Việc mỗi nơi tự lựa chọn sử dụng một bộ sách giáo khoa riêng, nhưng khi tổ chức thi lại cùng một đề thi, gây khó khăn cho giáo viên và học sinh trong giảng dạy và học tập,lãng phí nguồn lực xã hội và là gánh nặng cho các bậc cha mẹ học sinh, nhất là ở các tỉnh miền núi, các địa phương còn nhiều khó khăn. Đề nghị Bộ quan tâm, xem xét thống nhấtsử dụng 01 bộ sách giáo khoachuẩn áp dụng chung cho toàn quốc để thuận lợi cho công tác dạy và học.

**Trả lời:**

*Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 8328/BGDĐT-VP ngày 31/12/2024 trả lời như sau:*

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội quy định: "Thực hiện xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa; có một số sách giáo khoa cho mỗi môn học". Mỗi môn học, hoạt động giáo dục có nhiều sách giáo khoa và chủ trương xã hội hóa sách giáo khoa là chủ trương có tính đột phá, thay đổi việc xuất bản sách giáo khoa theo cơ chế độc quyền, đồng thời xã hội hóa sách giáo khoa tạo điều kiện cho nhiều cá nhân, tổ chức có khả năng, điều kiện tham gia vào việc biên soạn, xuất bản sách giáo khoa, tạo ra sự cạnh tranh, tạo động lực cho các nhóm tác giả sách, các nhà xuất bản có được những bộ sách có chất lượng tốt.

Bộ Chính trị cũng đã có Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", trong đó tại mục 3, trang 3 của Kết luận nêu rõ nhiệm vụ: “Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới,.... Thực hiện một chương trình giáo dục phổ thông thống nhất cả nước, mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa và xã hội hoá việc biên soạn sách giáo khoa”.

Việc tổ chức dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông ở các địa phương được thực hiện thống nhất theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa triển khai Chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể hóa yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông về mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh; định hướng về phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Hiện nay, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được thực hiện đến lớp 5 đối với cấp tiểu học, đến lớp 9 đối với cấp trung học cơ sở và lớp 12 đối với cấp trung học phổ thông, công tác xã hội hóa sách giáo khoa đạt kết quả tốt, các môn học và hoạt động giáo dục đều có từ 3 đến 9 bộ sách giáo khoa, giáo viên và học sinh có cơ hội được lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện dạy và học của cơ sở giáo dục phổ thông để tổ chức dạy học. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa đến nay đã bước sang năm thứ 5, các địa phương, cơ sở giáo dục đánh giá cao Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và triển khai thực hiện dần đi vào ổn định, nâng cao chất lượng.

Hiện nay, Bộ GDĐT đang tổng kết việc biên soạn sách giáo khoa, trong đó sẽ đánh giá cụ thể việc xã hội hóa sách giáo khoa, trên cơ sở đó sẽ nghiên cứu và báo cáo với Chính phủ, Quốc hội về sự cần thiết ban hành thống nhất, đồng bộ sách giáo khoa trên toàn quốc.

**4. Nội dung kiến nghị:** TạiThông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có hiệu lực từ tháng 7/2020. Trên thực tế, hệ thống nhà lớp học đa số được thiết kế xây dựng theo chương trình kiên cố hóa trường lớp học vùng trung du miền núi, cơ sở vật chất hiện tại chưa đáp ứng theo quy định chung, gây khó khăn trong việc kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Đề nghị Bộ có hướng dẫn tạm thời quy định cơ sở vật chất theo tiêu chí xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

**Trả lời:**

*Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 8328/BGDĐT-VP ngày 31/12/2024 trả lời như sau:*

Việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, Bộ GDĐT đã đề nghị các địa phương tăng cường cơ sở vật chất trường học, định hướng đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia theo điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương, đồng thời cần thực hiện một số nội dung: hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học; lập quy hoạch xây dựng trường, đảm bảo quỹ đất cho các trường học; dành ngân sách thỏa đáng từ nguồn vốn ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất trường học.

Tiếp thu đề xuất, kiến nghị của cử tri, Bộ GDĐT đã nghiên cứu, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và đã ban hành Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

**VIII. Bộ Tư pháp**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm chỉ đạo rà soát, tổng kết, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật về thi hành án dân sự, hành chính và các quy định pháp luật liên quan. Sớm trình Quốc hội sửa đổi quy định của Luật thi hành án dân sự phù hợp với định hướng của cải cách tư pháp *(hiện nay chưa xác định rõ, cụ thể thi hành án dân sự là hoạt động tư pháp, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong công tác thi hành án)*

**Trả lời:**

*Bộ Tư pháp có Văn bản số 65/BTP-VP ngày 06/01/2025 trả lời như sau:*

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình đã quan tâm tới công tác thi hành án dân sự (THADS) trong tình hình hiện nay. Để nâng cao hiệu quả công tác THADS, góp phần đảm bảo cho các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh, góp phần bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Bộ Tư pháp luôn quan tâm tới công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế THADS. Trên cơ sở rà soát, tổng kết, đánh giá toàn diện các quy định pháp luật về THADS, Bộ Tư pháp đã báo cáo, trình Chính phủ, Quốc hội Dự án Luật THADS (sửa đổi). Ngày 08/6/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 129/2024/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, theo đó, Luật THADS (sửa đổi) sẽ được trình Quốc hội khóa XV cho ý kiến vào kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

Hiện nay, Dự thảo Luật đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tư pháp và gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan. Dự thảo Luật đã thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và một số quy định khác của Đảng. Dự thảo Luật cũng đã được xây dựng theo hướng xác định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong THADS; đồng thời, hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục thi hành án, đảm bảo theo hướng đơn giản hóa, minh bạch hóa, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành án.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị rà soát các hệ thống phần mềm dùng chung của Bộ, trong đó có phần mềm quản lý LLTP dùng chung, cử cán bổ đầu mối hỗ trợ, đảm bảo cho việc kết nối với HTTT giải quyết TTHC. Đồng thời tập trung nâng cấp Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch, đảm bảo cho việc kết nối với HTTT giải quyết TTHC của tỉnh Hòa Bình.

**Trả lời:**

*Bộ Tư pháp có Văn bản số 65/BTP-VP ngày 06/01/2025 trả lời như sau:*

1. Về kiến nghị rà soát, nâng cấp các Phần mềm dùng chung của Bộ Tư pháp, trong đó có Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch:

Các Phần mềm do Bộ Tư pháp triển khai cho các địa phương được xây dựng và triển khai trong giai đoạn trước năm 2020, như: Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung từ năm 2012, Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch từ năm 2016, Phần mềm quản lý trợ giúp pháp lý từ năm 2019... Trong quá trình khai thác, sử dụng, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thường xuyên rà soát, cập nhật các lỗi phát sinh và hỗ trợ các địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chỉ đạo khẩn trương triển khai các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cấp, khắc phục những tồn tại bất cập về kỹ thuật công nghệ cũng như các yêu cầu quản lý, gồm: Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu Hộ tịch” giai đoạn 2024-2025 (đã khởi công vào tháng 9/2024), Dự án “Hệ thống thông tin trợ giúp pháp lý” giai đoạn 2024-2027 và hạng mục “Nâng cấp hệ thống phần mềm lý lịch tư pháp” triển khai năm 2025.

2. Về kiến nghị hỗ trợ, đảm bảo cho việc kết nối Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch với HTTT giải quyết TTHC của tỉnh Hòa Bình:

Thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương với các Phần mềm chuyên ngành do Bộ Tư pháp quản lý, Bộ Tư pháp đã ban hành các Công văn hướng dẫn địa phương như: Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch đảm bảo đáp ứng các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và Công văn số 72/CNTT-HTTT&CSDL ngày 05/02/2018 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung.

Bộ cũng đã tổ chức tập huấn cho 63 địa phương, lập các nhóm kỹ thuật hỗ trợ các địa phương kết nối, kiểm thử toàn trình và triển khai chính thức việc cung cấp dịch vụ công liên thông theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP và cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đến nay, đã có 63/63 địa phương đã triển khai dịch vụ công liên thông và cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp trên VNeID.

Hiện nay, Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì nhóm kỹ thuật hỗ trợ các địa phương kết nối và sẵn sàng xử lý vấn đề kỹ thuật phát sinh khi triển khai (nếu có).

**3. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ và trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án phức tạp *(nhất là vụ dân sự, hành chính)* cho các Trung tâm, đội ngũ người thực hiện TGPL. Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý trợ giúp pháp lý toàn quốc đảm bảo cập nhật dữ liệu thông suốt; đề xuất đăng ký kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý để khai thác, xác minh, sử dụng dữ liệu thông tin cá nhân về diện được TGPL, căn cước công dân của người dân khi có yêu cầu TGPL. Đồng thời cung cấp danh sách những người phiên dịch được tham gia tố tụng trong một số trường hợp đặc thù *(phiên dịch cho người bị câm điếc, người bị mù,…)* trên phạm vi toàn quốc để các Trung tâm tiện liên hệ để kịp thời bào chữa, bảo vệ cho người được TGPL.

**Trả lời:**

*Bộ Tư pháp có Văn bản số 65/BTP-VP ngày 06/01/2025 trả lời như sau:*

1. Đối với kiến nghị quan tâm thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ và trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án phức tạp (nhất là vụ dân sự, hành chính) cho các Trung tâm, đội ngũ người thực hiện TGPL:

Hàng năm, Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện TGPL về kỹ năng TGPL, trong đó tập trung tập huấn chuyên sâu về các kỹ năng TGPL trong các lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính... cho các đối tượng đặc thù (người khuyết tật, nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình...). Từ đầu năm 2023 đến tháng 11/2024, Bộ Tư pháp đã tổ chức 19 lớp tập huấn kỹ năng thực hiện TGPL và chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình thực hiện hoạt động TGPL. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án trong các lĩnh vực pháp luật được TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL. Đồng thời, đề nghị địa phương chủ động tổ chức các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng TGPL cho người thực hiện TGPL trên địa bàn trong kinh phí địa phương được cấp.

2. Đối với kiến nghị quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý TGPL toàn quốc đảm bảo cập nhật dữ liệu thông suốt; đề xuất đăng ký kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý để khai thác, xác minh, sử dụng dữ liệu thông tin cá nhân về diện được TGPL, căn cước công dân của người dân khi có yêu cầu TGPL:

Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL (gọi tắt là Hệ thống) là phần mềm được Bộ Tư pháp xây dựng và chính thức triển khai trên toàn quốc từ tháng 01/2019. Trong thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục Trợ giúp pháp lý phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin hỗ trợ, hướng dẫn cũng như kịp thời khắc phục các vướng mắc của người dùng trên Hệ thống ngay khi tiếp nhận thông tin.

Dữ liệu về TGPL đã được quản lý, lưu trữ tại Hệ thống. Hệ thống đã chia sẻ khối dữ liệu về người thực hiện TGPL; đồng thời kết nối, khai thác được một số trường thông tin liên quan đến diện người được TGPL (như: Số định danh cá nhân, số CMND/CCCD, họ và tên, giới tính, ngày sinh, quốc tịch...) với Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư theo yêu cầu của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đến nay, Hệ thống bước đầu khai thác được thông tin về các đối tượng thuộc diện trẻ em và người chưa thành niên từ CSDL quốc gia về dân cư. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục làm việc với Bộ Công an để khai thác thêm các trường thông tin khác từ CSDL quốc gia về dân cư nhằm phục vụ việc tra cứu, cập nhập thông tin trên Hệ thống.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang khẩn trương triển khai Dự án “Hệ thống thông tin TGPL” giai đoạn 2024-2027, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cấp, khắc phục những tồn tại bất cập về kỹ thuật công nghệ cũng như các yêu cầu quản lý, nghiệp vụ. Thông qua Hệ thống này, cơ sở dữ liệu TGPL sẽ được tạo lập, quản lý, khai thác, sử dụng, trong đó có chức năng kết nối với các CSDL của các Bộ, ngành (CSDL hộ tịch, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL an sinh xã hội của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, CSDL của Ủy ban dân tộc, CSDL tố tụng của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ...) cho phép quản lý, xác minh đối tượng thuộc diện được TGPL.... Hệ thống được đưa vào sử dụng sẽ tạo điều kiện cho các địa phương cập nhật, khai thác thông tin về diện người được TGPL một cách nhanh chóng, thuận lợi.

3. Đối với kiến nghị cung cấp danh sách những người phiên dịch được tham gia tố tụng trong một số trường hợp đặc thù (phiên dịch cho người bị câm điếc, người bị mù,...) trên phạm vi toàn quốc để các Trung tâm tiện liên hệ để kịp thời bào chữa, bảo vệ cho người được TGPL.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021): “Người phiên dịch, người dịch thuật là người có khả năng phiên dịch, dịch thuật và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu trong trường hợp có người tham gia tố tụng không sử dụng được tiếng Việt hoặc có tài liệu tố tụng không thể hiện bằng tiếng Việt”. Ngoài ra, khoản 6 Điều 70 Bộ luật Tố tụng hình sự cũng quy định: “Những quy định tại Điều này cũng áp dụng đối với người biết được cử chỉ, hành vi của người câm, người điếc, chữ của người mù”.

Như vậy, thẩm quyền yêu cầu người phiên dịch, người dịch thuật được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, khi có nhu cầu mời phiên dịch trong một số trường hợp đặc thù (phiên dịch cho người bị câm điếc, người bị mù,...) đề nghị tổ chức thực hiện TGPL liên hệ với cơ quan tiến hành tố tụng đang giải quyết vụ án để cơ quan đó hỗ trợ cung cấp danh sách người phiên dịch.

**IX. Bộ Giao thông - Vận tải**

**1. Nội dung kiến nghị:** Tuyến Quốc lộ 12B đoạn qua địa phận xã Vũ Bình nói riêng, huyện Lạc Sơn nói chung là một trong những tuyến đường huyết mạch, lượng phương tiện lưu thông ngày càng nhiều, tuy nhiên tuyến này đường rất hẹp, có nhiều điểm cua gấp khúc, trũng thấp. Hiện đang có chủ trương đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường này. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải quan tâm đầu tư nâng cấp mở rộng thêm diện tích lòng lề đường, mở rộng các khúc cua để đảm bảo thông thoáng hơn, đặc biệt là đề nghị nâng cầu nổi Lâm Hóa 1 đi xã Quyết Tiến trên địa bàn xã Vũ Bình lên cao vì đoạn này mỗi khi mưa to rất nhanh ngập, làm ảnh hưởng đến việc lưu thông trên tuyến Quốc lộ này.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm sớm thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 12B đoạn từ huyện Tân Lạc đến huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Dự án này đã được Bộ Giao thông vận tải Quyết định chủ trương tại Quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 05/4/2023, tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa được triển khai. Đường hiện nay xuống cấp nghiêm trọng, nhiều đoạn đường hẹp không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Mặt khác, không thu hút được các nhà đầu tư vào đầu tư trên địa bàn vì đường giao thông quá chật hẹp.

**Trả lời:**

*Bộ Giao thông - Vận tải có Văn bản số 580/BGTVT-KHĐT ngày 16/01/2025 trả lời như sau:*

Trước tiên, Bộ GTVT trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình đã quan tâm, góp ý đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về các nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ GTVT xin trả lời như sau:

Quốc lộ 12B có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du, miền núi Bắc bộ nói chung và tỉnh Hòa Bình nói riêng. Theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050', quốc lộ 12B có chiều dài 140km, đoạn qua tỉnh Hòa Bình dài 59km, quy mô đường cấp III, 02 - 04 làn xe.

Bộ GTVT thống nhất với kiến nghị của cử tri tỉnh Hòa Bình về nhu cầu đầu tư quốc lộ 12B nhằm phát huy hiệu quả tuyến đường, tạo điều kiện thuận lợi về giao thông cho nhân dân, góp phần giải quyết vấn đề lưu thông hàng hóa và hành khách trong vùng. Để chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai đầu tư khi cân đối được nguồn lực, Bộ GTVT đã giao Cục Đường bộ Việt Nam lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với Dự án nâng cấp, cải tạo QL.12B đoạn qua tỉnh Hòa Bình (bao gồm đoạn qua xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn và đoạn qua huyện Tân Lạc) theo quy định của Luật Đầu tư công. Do khó khăn về nguồn vốn nên Bộ GTVT chưa thể bố trí để đầu tư dự án trong giai đoạn 2021 – 2025. Bộ GTVT ghi nhận kiến nghị của cử tri và trong thời gian tới sẽ phối hợp với UBND tỉnh Hòa Bình để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư dự án này trong giai đoạn 2026 – 2030.

Trước mắt, Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Cục Đường bộ Việt Nam có kế hoạch bảo trì, sửa chữa tuyến quốc lộ 12B nêu trên để đảm bảo điều kiện đi lại, vận tải thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong khu vực.

**X. Bộ Y tế**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm xem xét thay đổi định mức tiền trực, phẫu thuật, thủ thuật theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ do định mức quy định so với mặt bằng hiện nay là rất thấp.

**Trả lời:**

*Bộ Y tế có Văn bản số 132/BYT-VPB1 ngày 07/01/2025 trả lời như sau:*

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã thẩm định, Bộ Y tế đang khẩn trương tiếp thu ý kiến thẩm định để hoàn thiện dự thảo văn bản Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch, tổ chức xin ý kiến các đối tượng chịu sự tác động để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành theo quy định.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị sớm sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phù hợp với Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới *(Theo Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 thì TTYT trực thuộc Sở Y tế; Theo Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư thì TTYT thuộc quyền quản lý của UBND huyện/TP)*.

**Trả lời:**

*Bộ Y tế có Văn bản số 132/BYT-VPB1 ngày 07/01/2025 trả lời như sau:*

Ngày 15/11/2024, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 32/2024/TT-BYT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế).

**3. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị sớm ban hành Thông tư về giá dịch vụ khám chữa bệnh, trong đó bao gồm việc tính đúng, tính đủ để các đơn vị đảm bảo kinh phí hoạt động và phát triển khi thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**Trả lời:**

*Bộ Y tế có Văn bản số 132/BYT-VPB1 ngày 07/01/2025 trả lời như sau:*

Giá khám bệnh, chữa bệnh có ảnh hưởng đến tình hình kinh tế xã hội nên Chính phủ đã có chỉ đạo việc thực hiện điều chỉnh giá khám bệnh, chữa bệnh cần thận trọng, có lộ trình, phải đánh giá Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) để vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện được mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, không gây xáo trộn, thúc đẩy lộ trình Bảo hiểm y tế toàn dân. Việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cũng cần căn cứ khả năng chi trả của người dân, khả năng cân đối Quỹ Bảo hiểm y tế.

Căn cứ khoản 3, Điều 110, Luật Khám bệnh, chữa bệnh việc định giá dịch vụ trên cơ sở lộ trình do Chính phủ quy định; khoản 6, Điều 119, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh về định giá khám bệnh, chữa bệnh, Chính phủ giao: “Bộ Y tế phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cáo cấp có thẩm quyền quyết định”. Do vậy để điều chỉnh được giá khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế phải phối hợp Bộ, ngành liên quan đánh giá tác động để đề xuất Thủ tướng Chính phủ thời điểm điều chỉnh phù hợp.

Bộ Y tế đã phối hợp với các Bộ, ngành đánh giá tác động và có công văn số 5117/BYT- KHTC ngày 28/8/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Điều hành giá đề xuất lộ trình giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã thống nhất từ 01/11/2024 bắt đầu thực hiện điều chỉnh giá khám bệnh, chữa bệnh theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng.

Đối với đề xuất đưa các yếu tố chi phí vào giá khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành nghiên cứu, đánh giá chi tiết. Trên cơ sở đó, Bộ Y tế sẽ đề xuất Thủ tướng Chính phủ về lộ trình tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ Bảo hiểm y tế và khả năng chi trả của người dân.

**4. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và văn bản hướng dẫn xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật làm căn cứ để Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt giá cho các cơ sở KCB trên địa bàn theo Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT.

**Trả lời:**

*Bộ Y tế có Văn bản số 132/BYT-VPB1 ngày 07/01/2025 trả lời như sau:*

Đối với vấn đề này, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

**5. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị nghiên cứu, xem xét đề xuất Chính phủ nâng tỷ lệ % phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức y tế làm việc trực tiếp và không trực tiếp tại tất cả các lĩnh vực y tế, nhằm khuyến khích, động viên, duy trì đội ngũ người có trình độ chuyên môn làm việc tại cơ sở y tế.

**Trả lời:**

*Bộ Y tế có Văn bản số 132/BYT-VPB1 ngày 07/01/2025 trả lời như sau:*

Hiện nay, Bộ Y tế đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo các văn bản: (1) Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định về phụ cấp theo nghề thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ; (3) Văn bản thay thế Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ; (4) Một số địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho cán bộ y tế trên địa bàn như Nghệ An, Phú Thọ, Bình Dương, Thừa Thiên Huế, An Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Ninh Bình,..

**XI. Bộ Công an**

**1. Nội dung kiến nghị:** Tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định*"4. Phó trưởng Công an xã và Công an viên có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên nếu nghỉ việc vì lý do chính đáng thì được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân phụ cấp hiện hưởng…"*, như vậy, sẽ bất cập, thiệt thòi đối với những người có thời gian công tác dưới 15 năm. Do vậy, đề nghị Chính phủ quan tâm xem xét điều chỉnh chế độ hưởng trợ cấp 1 lần đối với Phó Trưởng Công an xã và Công an viên khi nghỉ việc vì lý do chính đáng được hưởng trợ cấp 1 lần khi thời gian công tác chưa đủ 15 năm *(theo thâm niên công tác).*

**Trả lời:**

*Bộ Công an có Văn bản số 4560/BCA-V01 ngày 20/12/2024 trả lời như sau:*

Khi Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PV- UBTVQH12 ngày 21/11/2008 và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã cũng hết hiệu lực thi hành; theo đó, các chức danh Phó trưởng Công an xã và Công an viên bán chuyên trách cũng không còn. Vì vậy, Bộ Công an không có cơ sở pháp lý, cũng như đối tượng (Phó trưởng Công an xã và Công an viên bán chuyên trách) để tham mưu với Chính phủ xem xét, điều chỉnh chế độ, chính sách theo kiến nghị của cử tri.

Tuy nhiên, địa phương có thể căn cứ Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước để báo cáo, tham mưu với Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với những trường hợp trên cho phù hợp vơi ngân sách của dịa phương.

**XII. Tòa án Nhân dân Tối cao**

**1. Nội dung kiến nghị:** Kiến nghị trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, theo hướng mở rộng đối tượng tham gia tố tụng, thời hạn cung cấp tài liệu, chứng cứ, thời hạn tự nguyện thi hành án... cho phù hợp với thực tế.

**Trả lời:**

*Toà án Nhân dân tối cao có Văn bản số 02/TANDTC-PC ngày 03/01/2025 trả lời như sau:*

Tòa án nhân dân tối cao xin ghi nhận ý kiến của cử tri tỉnh Hòa Bình và sẽ tiếp tục tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Tố tụng hành chính để kịp thời đề nghị Quốc hội sửa đổi Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nhằm khắc phục những hạn chế trong quá trình thi hành luật.

**XIII. Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị tăng cường tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức các cuộc thi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là trong lĩnh vực hình sự đối với một số loại tội phạm mới, việc thu thập dữ liệu điện tử dùng làm chứng cứ để giải quyết vụ án hình sự, vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng... đa dạng hoá các hình thức đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phần mềm điện tử nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đápứng yêu cầu cải cách tư pháp.

**Trả lời:**

*Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao có Văn bản số 06/VKSTC-V2 ngày 02/01/2025 trả lời như sau:*

Trên cơ sở, chức năng nhiệm vụ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có ý kiến như sau: Trong thời gian qua, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quan tâm chỉ đạo tập trung đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ kiểm sát cho đội ngũ cán bộ Kiểm sát viên bằng nhiều hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, như: Kỹ năng tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; kỹ năng thu thập, đánh giá chứng cứ, dữ liệu điện tử; kỹ năng chuyên sâu về kiểm sát xét xử trong các lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính; kỹ năng xây dựng, ứng dụng sơ đồ tư duy trong kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, hành chính; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; kỹ năng kiểm sát giải quyết các vụ án kinh tế, tham nhũng, chức vụ, các vụ án xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ...

Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về chương trình hợp tác trong đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; tăng cường năng lực cho Kiểm sát viên trong thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết các vụ án mua bán người; kỹ năng điều tra tội phạm trên không gian mạng; kỹ năng thu thập, quản lý, sử dụng, đánh giá chứng cứ điện tử trong thực hành quyền công tố và kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự; nâng cao năng lực kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử các vụ án rửa tiền thông qua hình thức đánh bạc; kỹ năng điều tra, truy tố tội phạm trên không gian mạng; nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm về động vật hoang dã; nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm trật tự xã hội trong tình hình mới; kỹ năng xây dựng sơ đồ tư duy trong thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự; tổ chức cuộc thi “Báo cáo án bằng sơ đồ tư duy trong ngành Kiểm sát nhân dân”; tổ chức các khóa đào tạo chứng chỉ về quản trị mạng, an toàn thông tin mạng; đồng thời khuyến khích việc đào tạo tại chỗ, đào tạo qua thực tiễn công việc; Trong thời gian 03 năm, từ năm 2022 – 2024, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao đã phối hợp với Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm liên hợp quốc (UNODC) tại Việt Nam tổ chức được 25 cuộc Hội thảo tập huấn “Kỹ năng tìm kiếm, thu thập và sử dụng chứng cứ điện tử trong giải quyết vụ án hình sự”.

Trong thời gian tới, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trong quản lý chỉ đạo điều hành và quản lý công tác nghiệp vụ. Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, trong đó tập trung nhận diện phương thức thủ đoạn mới của tội phạm truyền thống có sử dụng công nghệ cao; kỹ năng tìm kiếm, thu thập, bảo quản phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử và sử dụng, đánh giá chứng cứ điện tử; kỹ năng đánh giá, phân tích, giám định, chuyển hóa chứng cứ điện tử trong các vụ án liên quan đến tội phạm sử dụng mạng, công nghệ thông tin, truyền thông. Chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu và đào tạo nâng cao về kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, xét xử các vụ án sử dụng công nghệ cao (tiền ảo, mã độc tống tiền, tội phạm lừa đảo trên mạng). Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp giữa Viện Kiểm sát và Cơ quan điều tra trong việc giải quyết các vụ án liên quan đến việc sử dụng công nghệ cao.

**2. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm xem xét, hỗ trợ kinh phí tổ chức và hoạt động cho ngành kiểm sát tỉnh Hoà Bình góp phần đáp ứng tốt hơn các điều kiện bảo đảm để VKS hai cấp tỉnh Hòa Bình hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Trả lời:**

*Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao có Văn bản số 128/VKSTC-C3 ngày 09/01/2025 trả lời như sau:*

Trong những năm qua Viện kiểm sát nhân dân đã nhận được sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ trong việc bảo đảm kinh phí cho hoạt động của Ngành. Theo đó, các trang thiết bị, phương tiện làm việc, hệ thống trụ sở của các đơn vị từng bước được tăng cường góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao. Tuy nhiên, định mức chi thường xuyên thực hiện từ năm ngân sách 2022 đến nay chưa được điều chỉnh, đồng thời hàng năm đều phải thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi (năm 2024 toàn Ngành cắt giảm, tiết kiệm hơn 30 tỷ đồng); nguồn vốn được cấp để đầu tư xây dựng trụ sở, đầu tư mua sắm còn hạn hẹp nên trụ sở một số đơn vị thiếu diện tích làm việc, nhiều trụ sở đã hư hỏng, xuống cấp do xây dựng trước năm 2000 đến nay chưa được đầu tư, hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu và lạc hậu, xe ô tô chưa được trang bị đủ theo tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyển đổi số.

Để tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, VKSND tối cao đã đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục quan tâm: Tăng cường vốn đầu tư công để giải quyết nhu cầu về đầu tư hệ thống trụ sở làm việc (trong đó có việc đề nghị đầu tư cho phần hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); tăng định mức chi thường xuyên cho thời kỳ ổn định ngân sách mới để có kinh phí cho việc mua sắm các trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (VKSND tối cao đã đề nghị cấp kinh phí để thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”).

Sau khi được Ngân sách Nhà nước cấp, VKSND tối cao sẽ tiếp tục triển khai thực hiện việc đầu tư mua sắm để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các đơn vị nhất là việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

**XIV. Ủy ban Dân tộc**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị quan tâm rà soát đánh giá, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về hỗ trợ người dân và học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc các xã khu vực II, III sau khi xã đạt chuẩn nông thôn mới.

**Trả lời:**

*Ủy ban Dân tộc có Văn bản số 77/UBDT-CSDT ngày 15/01/2025 trả lời như sau:*

Theo quy định, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được phân định thành 3 khu vực làm cơ sở cho việc xây dựng, thực hiện các chính sách; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển. Theo đó đã quy định địa bàn đặc biệt khó khăn, bao gồm xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn. Địa bàn phát triển bao gồm xã khu vực I, xã đạt chuẩn nông thôn mới. Theo quan điểm của Nghị quyết 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi: “Tích hợp chính sách đồng bộ, thống nhất, thu gọn đầu mối quản lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng; phát huy vai trò, chức năng của cơ quan công tác dân tộc; bảo đảm và nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho địa bàn đặc biệt khó khăn, nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

- Các chính sách hỗ trợ người dân và học sinh hiện nay chủ yếu tập trung cho địa bàn đặc biệt khó khăn là xã khu vực III (bao gồm cả thôn ĐBKK và thôn không ĐBKK), thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực II, khu vực I (bao gồm cả thôn ĐBKK của xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Thực tế của tỉnh Hòa Bình, từ năm 2021 đến nay có 7 xã khu vực II, 14 xã khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới. Việc thụ hưởng chính sách theo địa bàn ĐBKK cụ thể như sau:

+ Trước khi đạt chuẩn nông thôn mới có 157 thôn đang thụ hưởng chính sách của địa bàn ĐBKK, bao gồm: 32 thôn ĐBKK của xã khu vực II và 125 thôn của xã khu vực III (85 thôn ĐBKK và 40 thôn không ĐBKK).

+ Sau khi các xã đạt chuẩn nông thôn mới vẫn còn có 117 thôn đang tiếp tục thụ hưởng chính sách của địa bàn ĐBKK, chiếm 74,5% số thôn tiếp tục thụ hưởng chính sách so với trước khi xã đạt chuẩn nông thôn mới. Cụ thể, gồm 32 thôn của 7 xã khu vực II đã đạt chuẩn nông thôn mới, 85 thôn của 14 xã khu vực III đã đạt chuẩn nông thôn mới. Do vậy, trên thực tế chỉ có 40 thôn không thuộc diện ĐBKK thôi thụ hưởng chính sách của địa bàn ĐBKK.

Như vậy, các xã khu vực II, khu vực III sau khi hoàn thành nông thôn mới thôi thụ hưởng chính sách của địa bàn đặc biệt khó khăn là phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Quốc hội để tập trung nguồn lực đầu tư cho các thôn đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thôn ĐKBB của xã đạt chuẩn nông thôn mới). Trường hợp Chính phủ sửa đổi các chính sách để người dân, học sinh thuộc địa bàn phát triển thụ hưởng chính sách như địa bàn ĐBKK sẽ ngày càng tạo ra sự giãn cách xã hội, không phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Quốc hội, gây mất công bằng, thiếu thống nhất trong thụ hưởng chính sách giữa thôn không ĐBKK của xã nông thôn mới trước khi phân định với thôn không ĐBKK của xã vừa đạt chuẩn nông thôn mới; thậm chí trái với quy định của một số Luật do Quốc hội ban hành (như Luật bảo hiểm y tế, Luật giáo dục...).

**XV. Ủy ban Xã hội**

**1. Nội dung kiến nghị:** Đề nghị Quốc hội tiếp tục tăng cường công tác giám sát về thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN, trong đó tập trung vào tình hình chậm đóng, trốn đóng, lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH, BHYT, BHTN, kịp thời tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN và đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan.

**Trả lời:**

*Ủy ban Xã hội có Văn bản số 3118/UBXH15 ngày 18/11/2024 trả lời như sau:*

Ủy ban Xã hội xin được ghi nhận ý kiến của cử tri. Nội dung thuộc lĩnh vực của Ủy ban Xã hội của Quốc hội, với nhiệm vụ được giao, trách nhiệm của cơ quan phụ trách về lĩnh vực BHXH, trong thời gian tới, Ủy ban Xã hội sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giám sát về việc thực hiện chính sách, chế độ BHXH, trong đó, sẽ quan tâm hơn nữa về việc thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH cho người lao động. Đồng thời, xin cung cấp thêm thông tin để cử tri được rõ thêm:

(1) Định kỳ hằng năm, theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và sự phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Xã hội tổ chức thẩm tra báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện chính sách, chế độ BHXH, quản lý và sử dụng Quỹ BHXH. Để có thông tin, Ủy ban Xã hội đã thường xuyên tổ chức các đoàn giám sát, khảo sát trực tiếp tại địa phương, làm việc với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Hằng năm, Ủy ban Xã hội thẩm tra báo cáo tình hình quản lý, sử dụng quỹ BHYT. Nội dung thẩm tra bao gồm đánh giá kết quả đạt được, những khó khăn, Trên vướng mắc trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT, việc phát hiện, xử lý các sai phạm qua công tác thanh tra, kiểm tra quản lý, sử dụng quỹ BHYT. Báo cáo các thẩm tra cũng kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân có giải pháp giải quyết những bất cập, tăng cường giám sát thực hiện pháp luật về BHYT.

(2) Năm 2022, Ủy ban Xã hội cũng đã tổ chức giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH giai đoạn 2016 - 2022, trong đó có nội dung về chậm đóng, trốn đóng, lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

(3) Thông qua các hoạt động này, nhiều ý kiến, kiến nghị, đã được gửi đến Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan, trong đó có kiến nghị về việc quản lý thu, việc thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật về BHXH.

(4) Một số bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đã được tổng hợp và đề xuất khi sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với nhiều quy định mới nhằm hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH và có chế tài xử phạt tương ứng. Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV cũng đã giao Chính phủ quy định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục giải quyết chế độ hưu trí, tử tuất đối với người lao động trong trường hợp người sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trước ngày 01/7/20242. Đồng thời, Nghị quyết số 142/2024/QH15 cũng giao Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của chủ hộ kinh doanh đã tham gia trước ngày Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực thi hành để làm căn cứ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Nhìn chung, với các quy định mới trong Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị quyết số 142/2024/QH15 và các văn bản có liên quan sẽ là cơ sở quan trọng để các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện và nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người lao động.

**B. KIẾN NGHỊ SAU KỲ 8, QHXV**

**1. Nội dung kiến nghị:** Cử tri và Nhân dân đồng tình với chủ trương sáp nhập các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, đề nghị Chính phủ cần quan tâm thực hiện một số nội dung sau: (1) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy phải được thực hiện đồng thời với việc xây dựng các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mới sau sáp nhập, trong đó phải kết hợp chặt chẽ với việc phân cấp, phân quyền, chuyển một số nội dung không mang tính quản lý Nhà nước cho xã hội thực hiện (xã hội hóa), tránh tình trạng sáp nhập cơ học. Mục tiêu, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn phải gắn với chất lượng. Đồng thời có lộ trình cụ thể để bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; bổ sung, sửa đổi, ban hành mới cơ chế chính sách nhằm giải quyết chế độ đối với cán bộ dôi dư sau sắp xếp và sửa đổi bổ sung hệ thống pháp luật cho phù hợp với thực tiễn sau sắp xếp. (2) Đề nghị trong quá trình sáp nhập, tinh giản bộ máy, cần có những giải pháp cụ thể, hữu hiệu, khách quan, công tâm, tránh tiêu cực phát sinh để thực sự chọn được người có đức, có tài, có khát vọng cống hiến cho sự phát triển của đất nước, của địa phương, vì ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

**Trả lời:**

*Bộ Nội vụ có Văn bản số 215/BNV-TCBC ngày 11/3/2025 trả lời như sau:*

1. Về lộ trình, kế hoạch thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; việc sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, tinh giản biên chế sau sắp xếp tổ chức bộ máy

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, khẩn trương trong thời gian qua với phương châm Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng, trên tinh thần vừa chạy vừa xếp hàng. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành tất cả các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Đối với địa phương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã có các Văn bản hướng dẫn về định hướng, lộ trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy ở địa phương; trong đó yêu cầu các địa phương khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, bảo đảm ngay sau khi bế mạc Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, các địa phương công bố các Quyết định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện để hoạt động ngay, không để khoảng trống pháp lý; bảo đảm liên tục, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với việc hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Bộ Nội vụ cũng đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện thống nhất. Theo đó, các địa phương đã triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, quy định chức năng của các cơ quan, đơn vị rõ ràng, đi vào hoạt động ổn định từ ngày 01/3/2025, không ảnh hưởng đến tính liên tục của bộ máy như kiến nghị của cử tri.

Tại Văn bản số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025, Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã giao các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng tiêu chí, quy chế đánh giá và thực hiện rà soát, sàng lọc công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, chủ động quyết định theo thẩm quyền, kịp thời giải quyết chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp, tinh gọn tô chức bộ máy, tinh giản biên chế theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Về việc sửa đổi, bổ sung các luật; sơ kết việc triển khai các mô hình thí điểm tổ chức chính quyền đô thị ở các địa phương

Về sơ kết việc triển khai các mô hình thí điểm tổ chức chính quyền đô thị ở các địa phương, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội theo quy định. Trên cơ sở kết quả sơ kết các mô hình tổ chức chính quyền đô thị đã thực hiện, theo đề nghị của Chính phủ, Quốc hội đã ban hành Luật Thủ đô và các Nghị quyết mới về tổ chức chính quyền đô thị tại các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, để bảo đảm đồng bộ vấn đề sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, theo chỉ đạo của Trung ương, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV, trên cơ sở kết quả tổng kết mô hình chính quyền đô thị, Bộ Nội vụ đã báo cáo, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

3. Về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tạo thuận lợi trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân; thực hiện tốt các công tác sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính Nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tại Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) đã hoàn thiện các nội dung mang tính nguyên tắc về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương; làm cơ sở hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để thực hiện đẩy mạnh phân quyền, phân cấp. Đặc biệt, đối với các lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, Chính phủ sẽ chỉ đạo các bộ, ngành tập trung rà soát, sửa đổi ngay một số văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điều khoản chuyển tiếp trong Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong thời gian tới. Bên cạnh đó, trong quá trình đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, Luật Tổ chức Chính phủ đã quy định khi thực hiện phải bảo đảm không làm tăng thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng.

Đối với công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính, tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 đã quy định các nguyên tắc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất, làm cơ sở để quản lý sử dụng tài sản công hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

4. Về sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước gắn với cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các cơ quan nhà nước, xây dựng cách thức tương tác mới theo hướng nhanh gọn và trực tiếp giữa Nhà nước với công dân

Thời gian qua, thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong năm 2024, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 125 quy định kinh doanh (QĐKD) tại 47 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); 13 bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa 420 QĐKD4 tại 36 VBQPPL, nâng tổng số QĐKD được các bộ, cơ quan cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến năm 2024 là 3.195 QĐKD tại 281 VBQPPL trên tổng số 15.763 QĐKD, đạt 20,2% và vượt mục tiêu tối thiểu đề ra cho cả giai đoạn 2020-2025; có 13 bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa 313 TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư tại 35 VBQPPL, nâng tổng số TTHC được thực thi phương án đến nay là 898 TTHC, đạt 83%. Đến tháng 12/2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của bộ, ngành đạt 59,57% (tăng gần 2 lần so với năm 2023); địa phương đạt 56% (tăng 1,92 lần so với năm 2023); tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 61,40% và các địa phương đạt 67,46%.

Trong thời gian tới, cùng với việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị, xây dựng một nền hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và nhu cầu, kỳ vọng ngày càng cao của nhân dân, hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, Bộ Nội vụ sẽ cùng với các bộ, ngành tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: (1) Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC ngay từ khâu xây dựng VBQPPL (2) Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các TTHC, điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, không phù hợp thực tiễn; (3) Đẩy mạnh thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp; (4) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; (5) Tổ chức triển khai thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tại một số địa phương; (6) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC và cung cấp DVCTT một cách thực chất, hiệu quả.

5. Về việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập đối với các đơn vị hành chính cấp xã đủ điều kiện được công nhận là an toàn khu

Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 đã quy định các trường hợp không bắt buộc sắp xếp đơn vị hành chính. Do vậy, đơn vị hành cấp xã (đủ điều kiện được công nhận an toàn khu) thuộc diện sắp xếp mà không có yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì phải thực hiện sắp xếp theo quy định.

**Phần II**

**CÁC CƠ QUAN Ở ĐỊA PHƯƠNG**

***\* TRƯỚC KỲ 8: tại Báo cáo số 626/BC-UBND ngày 31/12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trả lời các kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 8 thuộc thẩm giải quyết của địa phương như sau:***

**VỀ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG (03 Ý KIẾN)**

**1.**Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho các hộ dân tại Nông trường Sông Bôi *(cử tri huyện Lạc Thủy)*

***Trả lời:***

Ngày 12/4/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1677/BTNMT-TCQLĐĐ về việc phương án giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc Nông trường quốc doanh Sông Bôi, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

Ngày 19/01/2023, Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 527/VPUBND-KTN về việc rà soát, xác minh nguồn gốc sử dụng đất của ông Phạm Minh Sơn, trú tại thôn 2A, xã Cố Nghĩa, huyện Lạc Thuỷ theo Văn bản số 1677/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 29/11/2023, UBND huyện Lạc Thủy đã ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc Nông trường quốc doanh Sông Bôi (nay là Công ty TNHH HTV Sông Bôi - Thăng Long)

Ngày 30/11/2023, UBND huyện Lạc Thủy đã tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 178/KH-UBND; ban hành Văn bản số 2318/UBND-TNMT ngày 15/12/2023 về việc triển khai Kế hoạch 178/KH-UBND. Các xã, thị trấn đã triển khai kiện toàn ban chỉ đạo, tổ công tác rà soát tổ chức kê khai đăng ký và xét duyệt hồ sơ cấp Giấy chứng nhận.

Đến nay UBND huyện Lạc Thủy đã thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc Nông trường quốc doanh Sông Bôi, như sau:

- Tổng số hộ sử dụng đất có nguồn gốc nông trường Sông Bôi: 1388;

- Tổng số hộ tự kê khai sử dụng đất trước 15/10/1993: 791 hộ;

- Tổng số hộ tự kê khai sử dụng đất sau 15/10/1993: 579 hộ;

- Số hộ đã triển khai cho đăng ký đo đạc tại UBND xã, thị trấn: 812 hộ; trong đó:

+ Số đơn đề nghị trích đo đã tiếp nhận tại Chi nhánh VPĐK đất đai: 637 đơn;

+ Đã đo đạc được: 637 hộ;

+ Đang biên tập kết quả trích đo: 537 đơn

+ Đã trả kết quả: 100 đơn.

+ Đến 30/6/2024 Chi nhánh sẽ trả hết 537 trích đo để nhân dân có cơ sở lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ.

\* Kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Đến ngày 26/01/2024, UBND huyện đã cấp GCNQSDĐ cho ông Phạm Minh Sơn.

Đến ngày 31/5/2024, UBND huyện Lạc Thủy đã chỉ đạo thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đang tiến hành phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Công ty TNHH HTV Sông Bôi - Thăng Long tổ chức cho người sử dụng đất kê khai đăng ký, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đồng loạt theo địa bàn xã tại các điểm dân cư (đối với các thửa đất đã có kết quả trích đo). Việc xét duyệt hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được thực hiện lồng ghép, đồng thời với quá trình thẩm tra, xét duyệt của cấp xã.

- Phân loại hồ sơ theo nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, thửa đất không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính, thửa đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính để giải quyết theo từng loại.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, theo quy định tại khoản 2 Điều 181 Luật Đất đai năm 2024 quy định trách nhiệm của UBND huyện về việc quản lý, sử dụng quỹ đất do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương vào mục đích theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất; khoản 2 Điều 52 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai.

Theo đó, Luật Đất đai năm 2024, quy định rõ ràng cơ chế, chính sách cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc từ nông lâm trường, đề nghị UBND huyện Lạc Thủy tiếp tục đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân có nguồn gốc đất Nông trường Sông Bôi (nay là Công ty TNHH hai thành viên Sông Bôi - Thăng Long) theo kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện Lạc Thủy đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**2.** Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vấn đề liên quan đến khu đất Bai Đát, thuộc khu phố Tây Bắc, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy để sớm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtcho các hộ dân nhằm tạo điều kiện cho người dân thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai *(Cử tri huyện Yên Thủy)*

***Trả lời:***

Đối với nội dung trên. Ngày 05/7/2023, Uỷ ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 1051/UBND-KTN xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải quyết vụ việc khiếu kiện phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Ngày 29/01/2024 Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 623/BTNMT-TTr về việc phúc đáp Văn bản số 1051/UBND-KTN của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình. Với nội dung:*“Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chỉ đạo thực hiện kiểm tra, rà soát, phân loại và tổng hợp các trường hợp có vướng mắc tương tự trên địa bàn toàn tỉnh đểcó biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của công dân.Trường hợp cần thiết thì tiến hành thanh tra, kết luận, kiến nghị xử lý theo đúngquy định của pháp luật.*

*- Đối với trường hợp đủ điều kiện giao đất thì Ủy ban nhân dân tỉnh giaoỦy ban nhân dân huyện Yên Thủy giải quyết theo thẩm quyền và quy định củapháp luật.*

*- Đối với trường hợp vướng mắc, vượt thẩm quyền thì Ủy ban nhân dântỉnh tổng hợp, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ”.*

Trên cơ sở kết quả rà soát và đề xuất của Uỷ ban nhân dân huyện Yên Thuỷ. Ngày 15/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có Văn bản số 3168/UBND-KTN ngày 15/4/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hướng dẫn giải quyết nội dung đề nghị của UBND huyện Yên Thủy tại Văn bản số 450/UBND-TTr ngày 11/4/2024, về việc xin ý kiến hướng dẫn giải quyết đối với khu đất Bai Đát, xóm Dom, xã Yên Lạc (nay là khu phố Tây Bắc, thị trấn Hàng Trạm) và khu đất Đống Đang, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Do chưa rõ hướng giải quyết, ngày 28/5/2024 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 2072/STNMT-TTr gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải quyết vụ việc khiếu kiện phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, đồng thời làm việc với Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng giải quyết việc.Hiện tại Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xin ý kiến Lãnh đạo Bộ hướng xử lý cụ thể.

Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết, đáp ứng theo nguyện vọng của cử tri cũng như các quy định pháp luật hiện hành.

**3.** Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty TNHH Đầu tư Thành Hưng trong quá trình khai thác mỏ đá trên địa bàn thôn Đồng Bong, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy. Theo phản ánh của cử tri, hiện nay hoạt động của Công ty đang gây ô nhiễm môi trường, tiếng ồn làm ảnh hưởng đến hoa màu và chất lượng đời sống của Nhân dân*(Cử tri huyện Lạc Thủy)*

***Trả lời:***

Qua phản ánh của người dân, cơ quan thông tin báo chí về hoạt động nổ mìn khai thác đá gây khói bụi và rung chấn tại mỏ đá khu vực Bụng Cóc, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giải quyết, tham mưu báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Ngày 08/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành: Công thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, UBND huyện Lạc Thủy, UBND xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy tiến hành kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thành Hưng Hòa Bình.

Đoàn kiểm tra ghi nhận phản ánh của người dân, các phương tiện truyền thông, báo chí về hoạt động nổ mìn khai thác đá có phát sinh bụi, rung chấn làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh là có cơ sở.

Sự việc xảy ra các ngày 03/6/2024, ngày 17/6/2024 và ngày 02/7/2024, Công ty đã chủ động nắm bắt tình hình thỏa thuận với người dân (hộ ông Nguyễn Bá Dũng), Công ty đã xử lý phun nước bằng vòi phun áp lực công suất lớn dập bụi và hệ thống dây phun sương, đến nay sự việc đã được khắc phục.

Qua kiểm tra thực tế và hồ sơ thiết kế cơ sở điều chỉnh, đoàn kiểm tra đã phát hiện Công ty xây dựng thêm 01 tuyến đường di chuyển thiết bị (không có trong thiết kế được duyệt) nhằm tiếp cận diện khai thác ban đầu (tại cos+100m đến cos +110) để sử dụng thiết bị cơ giới để xúc gạt đá nguyên khai (Tuyến đường này chưa được cơ quan chức năng thẩm định).

Hiện tại trên khu vực mỏ Công ty chưa lắp đặt trạm cân đá nguyên khai và camera giám sát khoáng sản nguyên khai.

\* Kết quả xử lý vi phạm:

- Đối với nội dung chưa lắp đặt trạm cân, camera giám sát khoáng sản nguyên khai theo thiết kế được phê duyệt được thực hiện trong thời gian xây dựng cơ bản mỏ, trước khi đi vào hoạt động khai thác đơn vị phải thực hiện việc lắp đặt. Hiện tại mỏ đá đang trong thời gian xây dựng cơ bản mỏ, Công ty đã ký Hợp đồng lắp đặt trạm cân điện tử số 12/03/2024/HĐMB/CG7-THHN ngày 31/3/2024, do vậy nội dung này chưa vi phạm pháp luật về khoáng sản, do vậy không tiến hành xử phạt.

- Đối với với nội dung khai thác không đúng hệ thống mở vỉa, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành xử phạt tại Quyết định xử phạt số 06/QĐ-XPVPHC ngày 19/7/2024 với số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã đề nghị Công ty TNHH MTV Đầu tư Thành Hưng Hòa Bình thực hiện một số nội dung sau:

- Công ty chỉ được phép sử dụng vật liệu nổ cho việc xây dựng cơ bản mỏ, thực hiện đúng theo thiết kế cơ sở điều chỉnh, thiết kế xây dựng sau thiết kê cơ sở điều chỉnh như việc làm đường, tạo bãi xúc trung gian,...... dùng máy móc xử lý toàn bộ đá lăn, đá cheo trước khi tiếp tục nổ mìn để thi công tại các vị trí có khoảng cách đảm bảo an toàn với người và công trình.

- Chấp hành nghiêm các điều kiện kỹ thuật an toàn đã được quy định trong thiết kế, phương án nổ đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người, công trình và nhà dân trong khu vực; hạn chế, giảm khối lượng sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên một lần nổ, điều chỉnh thời gian giữa các lần nổ, số hộ chiếu nổ mìn phù hợp; thực hiện các phương pháp nổ mìn phù hợp với điều kiện địa chất, địa hình, thời tiết và các điều kiện của khu vực (tuân thủ giờ nổ mìn, không sử dụng vật liệu nổ vào những ngày có thời tiết không thuận lợi như gió to, hệ thống chống phát tán bụi bị sự cố) để hạn chế ảnh hưởng tới người dân, giảm phát tán bụi ra môi trường và tiếng ồn do nổ mìn.

- Thực hiện việc khai thác theo thiết kế được phê duyệt, tạo các mặt bằng chứa đá sau khi nổ mìn, dùng phương tiện máy móc gạt chuyển để giảm tối đa phát sinh bụi sau nổ mìn. Chủ động rà soát, nghiên cứu, đề xuất việc điều chỉnh thiết kế xây dựng mỏ cùng với phương án nổ mìn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại mỏ.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, bổ sung hệ thống che chắn bụi, hệ thống phun sương dập bụi tại trạm nghiền và khu vực nổ mìn; duy trì vận hành thường xuyên đạt hiệu quả các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo hạn chế phát sinh bụi, tiếng ồn đến sinh hoạt của nhân dân và môi trường xung quanh.

- Trong quá trình hoạt động nếu để xảy ra sự cố môi trường, Công ty phải chủ động thông báo đến người dân, báo cáo chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để kịp thời xử lý; Phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng (nếu có).

**4.**Tiến hành kiểm travà giải quyết dứt điểm kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động của lò đốt lốp tại thôn Đại Đồng, xã Đồng Tâm đang gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước và làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân *(Cử tri huyện Lạc Thủy)*

***Trả lời:***

Phản ánh của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy giải quyết. Qua kiểm tra hiện trạng cơ sở đốt lốp:

- Trên thửa đất nông nghiệp tại thôn Đại Đồng, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy. Ông Lê Văn Điền, địa chỉ: thôn Đồng Nội, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy dựng nhà xưởng rộng khoảng 200 m2, lắp đặt 01 hệ thống lò tái chế, đốt lốp cao su để thu dầu FO-R.

- Hiện tại, lò đốt không hoạt động, xưởng sản xuất được căng bạt phủ xung quanh. Bên cạnh xưởng tập kết các lốp cao su đã qua sử dụng, các dây thép thu được từ quá trình đốt lốp, muội than từ quá trình đốt lốp bám vào nền đường xung quanh xưởng.

- Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy đã chỉ đạoỦy ban nhân dân xã Đồng Tâm đã kiểm tra thực tế, lập biên bản và yêu cầu ông Điền dừng hoạt động của lò đốt tại Biên bản kiểm tra ngày 22/11/2024, yêu cầu ông Lê Văn Điền thực hiện các nội dung sau:

- Tháo dỡ nhà xưởng, di chuyển máy móc, hệ thống lò đốt lốp, trả lại mặt bằng, hiện trạng đất ban đầu.

- Thực hiện dọn dẹp các chất thải, vật liệu còn tồn tại xung quanh khu vực lò đốt (lốp xe cũ, dây thép, muội than,...) không để ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sau khi thực hiện các yêu cầu của đoàn kiểm tra, yêu cầu ông Lê Văn Điền phối hợp với UBND xã Đồng Tâm, đại diện người dân thôn Đại Đồng, xã Đồng Tâm tiến hành kiểm tra thực tế để người dân được biết kết quả giải quyết.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh,Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy giao các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND xã Đồng tâm thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tháo dỡ công trình, trả lại mặt bằng, hiện trạng đất ban đầu của ông Lê Văn Điền. Báo cáo và xử lý theo thẩm quyền trong trường hợp ông Lê Văn Điền không chấp hành các yêu cầu của đoàn kiểm tra. Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình tại địa phương để kịp thời giải quyết, không để phát sinh đơn thư, ý kiến, kiến nghị vượt cấp.

**II.LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (08 Ý KIẾN)**

Các nội dung kiến nghị của cử tri Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết, cụ thể như sau:

**1.** Nghiên cứu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ công tác tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp đối với các di tích đã được xếp hạng của tỉnh; Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2026 – 2030.

***Trả lời:***

Nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành nghiên cứu, xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ công tác tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp đối với các di tích đã được xếp hạng của tỉnh và nghiên cứu tham mưu xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2026 – 2030, thực hiện theo quy định trong năm 2025.

**2.** Tiếp tục bố trí nguồn ngân sách đầu tư xây dựng thiết chế Nhà thi đấu, Bảo tàng tỉnh trong giai đoạn 2025-2030, phấn đấu đến năm 2028 tỉnh Hòa Bình có Nhà thi đấu đảm bảo đầy đủ các công năng; năm 2030 có Bảo tàng tỉnh để phát huy tối đa giá trị của những cổ vật, hiện vật đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh.

***Trả lời:***

Hội đồng nhân dân tỉnh đã phê duyệt danh mục tại Nghị quyết số 397/NQ-HĐND tỉnh ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hoà Bình (lần thứ 6) và thống nhất danh mục dự án cho phép thực hiện thủ tục đầu tư để bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hoà Bình, trong đó dự án Xây dựng Bảo tàng tỉnh Hòa Bình, dự kiến tổng mức đầu tư 167,5 tỷ đồng; Dự án Xây dựng Nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh, dự kiến tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng; Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Nhà thi đấu, Bảo tàng tỉnh.

**3.** Dành nguồn lực đầu tư hạ tầng du lịch, đẩy mạnh công tác thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài vào lĩnh vực du lịch nhằm nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng du lịch của tỉnh, đặc biệt là Khu du lịch Hồ Hòa Bình để đạt các điều kiện công nhận là Khu du lịch Quốc gia vào năm 2025 theo Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 22/6/2017 của Tỉnh ủy về phát triển Khu du lịch hồ Hòa Bình thành khu du lịch quốc gia.

***Trả lời:***

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư khảo sát và tham gia ý kiến với đoàn công tác của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tại đường ven hồ và cảng Thung Nai, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả về nguồn lực đầu tư hạ tầng du lịch và vốn ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài vào lĩnh vực du lịch nhằm nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng du lịch của tỉnh, đặc biệt là Khu du lịch Hồ Hòa Bình.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành đơn vị liên quan tham mưu đề xuất các giải pháp thu hút vốn đầu tư, tài trợ của nước ngoài vào lĩnh vực văn hóa, du lịch, đặc biệt là Khu du lịch Hồ Hòa Bình đảm bảo theo các quy định hiện hành cũng như phát huy được tiềm năng thế mạnh của tỉnh.

**4.**Tiếp tục bố trí nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ xây mới, sửa chữa, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố đảm bảo diện tích, công năng đạt tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của Nhân dân nhất là các thôn, bản, tổ dân phố sau khi sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn toàn tỉnh.

***Trả lời:***

Hiện nay, Tỉnh đang chỉ đạo triển khai các Chương trình Mục tiêu quốc gia hàng năm phân bổ vốn đầu tư cho xây mới và cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn, xóm, khu dân cư dự kiến đến hết năm 2025 sẽ cơ bản đáp ứng được yêu cầu các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100% ở các cấp hành chính theo Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030 (dự kiến đến hết năm 2023, tổng số nhà văn hóa thôn, xóm, khu dân cư trên địa bàn toàn tỉnh đạt 97,36%).

Đến hết năm 2025, khi các Chương trình mục tiêu quốc gia kết thúc, căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp, tham mưu đề xuất chính sách hỗ trợ xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố cho phù hợp.

**5.**Cấp kinh phí để thực hiện công tác bảo quản đối với các hiện vật giá trị đặc biệt tại Bảo tàng tỉnh như: Bộ sưu tập tranh thờ cổ của các dân tộc miền núi phía Bắc, sách lá cổ và dịch nội dung tài liệu sách cổ do nhóm Nhân sĩ Hà Đông trao tặng; bộ sưu tập trống đồng cổ; bộ sưu tập gốm sứ; hiện vật xác xe tăng Anh hùng Cù Chính Lan tại khuôn viên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; xác tàu chiến Pháp đang nằm trên đất khu Vườn xanh.

***Trả lời:***

Dự án Xây dựng Bảo tàng tỉnh Hòa Bình, dự kiến tổng mức đầu tư 167,5 tỷ đồng được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục tại Nghị quyết số 397/NQ-HĐND tỉnh ngày 28/6/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hoà Bình (lần thứ 6). Tuy nhiên nguồn kinh phí dành cho việc bảo quản các hiện vật giá trị đặc biệt tại Bảo tàng tỉnh còn hạn chế, chưa đảm bảo để duy trì, bảo tồn những giá trị quý báu của dân tộc.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành đơn vị liên quan tiếp tục cân đối các nguồn lực và huy động các nguồn hợp pháp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, phù hợp với khả năng bố trí ngân sách từng thời kỳ dành cho việc bảo quản, bảo tồn, duy trì các hiện vật có giá trị văn hóa, lịch sử của tỉnh.

**6.** Đầu tư xây dựng mở rộng khu Ký túc xá và các phòng chức năng của Trường Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao để đảm bảo điều kiện phục vụ công tác đào tạo học sinh các lớp năng khiếu, huấn luyện vận động viên các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh; bổ sung kinh phí thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và đang triển khai năm 2024 (sửa chữa bể bơi tỉnh; xây dựng hệ thống chiếu sáng sân vận động tỉnh; xây mới bếp ăn kết hợp phòng ăn và các hạng mục phụ trợ Khu ký túc xá Trường Năng khiếu, Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao), với tổng số kinh phí là 6.017.235.000 đồng.

***Trả lời:***

Căn cứ Thông báo số 2301-TB/TU ngày 11/9/2024, thông báo Kết luận của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 29/8/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Tờ trình số 149/TTr-SVHTTDL ngày 12/9/2024 phê duyệt danh mục công trình Xây dựng khu ký túc xá và các phòng chức năng Trường Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Hòa Bình với tổng mức đầu tư 14.000.000.000 đồng. UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Công văn số 8758/VPUBND-KTN ngày 16/9/2024.

Kinh phí thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và đang triển khai năm 2024 (sửa chữa bể bơi tỉnh; xây dựng hệ thống chiếu sáng sân vận động tỉnh; xây mới bếp ăn kết hợp phòng ăn và các hạng mục phụ trợ Khu ký túc xá Trường Năng khiếu, Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao), với tổng số kinh phí là 6.017.235.000 đồng, Sở Tài chính có văn bản báo cáo UBND tỉnh bố trí ngân sách năm 2025.

**7.**Bố trí kinh phí mua sắm các trang thiết bị và sửa chữa Cung Văn hóa tỉnh nhằm đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ sự kiện chính trị của tỉnh và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

***Trả lời:***

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt danh mục Công trình bảo dưỡng, sửa chữa tại Cung văn hóa, Bảo tàng và Thư viện tỉnh, hạng mục xử lý diệt mối, với tổng kinh phí 1.900.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm triệu đồng).

Các hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện, điều hòa, cửa, các thiết bị điện tử, khu vực nhà vệ sinh, ghế ngồi, thảm sàn.... nhằm đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ sự kiện chính trị của tỉnh và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đang thực hiện khảo sát trình phê duyệt danh mục bảo dưỡng, sửa chữa năm 2025.

**8.** Đối với thiết chế Thư viện tỉnh, sau khi được cải tạo từ trụ sở cũ của Hội Nông dân tỉnh đã cơ bản đáp ứng được công tác chuyên môn và phục vụ bạn đọc. Tuy nhiên, hiện nay vị trí của Thư viện tỉnh nằm khuất trong khu dân cư, vì vậy đề nghị cấp kinh phí để cải tạo, mở cổng về hướng Cung Văn hóa tỉnh nhằm thuận tiện cho việc giới thiệu thiết chế Thư viện và tạo điều kiện cho độc giả, bạn đọc và Nhân dân địa phương dễ tìm đến Thư viện.

***Trả lời:***

Ủy ban nhân dân tỉnh: Không điều chỉnh danh mục công trình năm 2024 theo đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịchdo việc chuyển đổi vị trí cổng liên quan đến việc xử lý các hạng mục công trình có liên quan; Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, xác định rõ hạng mục toà nhà 02 tầng đã đủ thủ tục để thanh lý tài sản chưa? Đề xuất phương án xử lý thực hiện công trình, xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính để tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí năm 2025 để triển khai thực hiện.

**III.** **LĨNH VỰC QUY HOẠCH – ĐẦU TƯ, GIAO THÔNG (03 Ý KIẾN)**

**1**. Cử tri đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xem xét, xử lý đối với một số dự án trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy đã được quy hoạch nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện như: Dự án Khu du lịch sinh thái Đồng Tâm (khu Đồi Bô); Dự án Xuân Trường; Dự án Lữ đoàn 279; Dự án Thành Thắng; Dự án di dân tái định cư thôn Suối Tép *(Cử tri huyện Lạc Thủy)*

***Trả lời:***

Nội dung cử tri kiến nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì giải quyết, cụ thể như sau:

*\* Dự án Khu du lịch sinh thái Đồng Tâm (khu Đồi Bô):*

Dự án Đầu tư xây dựng Tổ hợp Thể thao - Văn hóa, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch sinh thái kết hợp nuôi trồng thủy sản Đồng Tâm tại xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư tại các văn bản: Quyết định số 835/QĐ-UB ngày 12/5/2004, Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000006 cấp lần đầu ngày 22/01/2008, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 30/3/2009 và điều chỉnh lần thứ hai ngày 22/6/2009, với tiến độ hoàn thành đầu tư trong năm 2012.

Tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa đi vào hoạt động, Chánh thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 06/5/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Tâm do chưa hoàn thành đầu tư xây dựng, không đáp ứng tiến độ thực hiện dự án đã được quy định. Nhà đầu tư đã chấp hành nộp phạt với số tiền là 70 triệu đồng.

Hiện nay, nhà đầu tư đã có hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và đã được các cơ quan có liên quan thẩm định về năng lực tài chính, tình hình thực hiện các nghĩa vụ về thuế, phí và các khoản phải nộp khác, đồng thời làm rõ nguyên nhân chậm triển khai dự án, trong đó có cả nguyên nhân do chủ quan của nhà đầu tư và nguyên nhân khách quan. Những nguyên nhân khách quan được xác định như: Việc thỏa thuận, nhận chuyển nhượng đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất trong khu vực dự án không được thuận lợi; Đối với diện tích với diện tích 30,32ha đã ký Hợp đồng thuê đất theo quy định. Tuy nhiên, trong triển khai thực tế thì đa phần diện tích 30,32ha nêu trên nằm trong quy hoạch rừng phòng hộ, nên nhà đầu tư phải dừng triển khai thực hiện.

Ngày 14/7/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình thông qua Nghị quyết số 275/NQ-HĐND phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án; ngày 04/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1781/UBND-KTN thông báo chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Tâm. Tại Văn bản số 10/2024/CV-QLĐT ngày 07/6/2024, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Tâm cam kết thực hiện dự án đúng theo tiến độ đã đăng ký. Trường hợp vi phạm mà không có lý do chính đáng được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản thì nhà đầu tư chấp nhận hình thức xử lý chấm dứt hoạt động của dự án theo quy định của Luật Đầu tư và chịu trách nhiệm về chi phí liên quan đến dự án.

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đang được Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp Thể thao - Văn hóa, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch sinh thái kết hợp nuôi trồng thủy sản Đồng Tâm tại xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, làm cơ sở triển khai thực hiện, sớm đưa dự án vào hoạt động, góp phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch, tạo việc làm và tăng thu cho ngân sách địa phương.

*\* Dự án Xuân Trường*:

Hiện tại, trên địa bàn huyện Lạc Thủy, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án có tên nêu trên. Để có cơ sở tiếp tục giải quyết, trả lời, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cử tri huyện Lạc Thủy bổ sung thông tin về tên dự án, nhà đầu tư và địa điểm thực hiện dự án và các nội dung khác có liên quan.

*\* Dự án Lữ đoàn 279:*

Hiện tại, trên địa bàn huyện Lạc Thủy, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án có tên nêu trên. Để có cơ sở tiếp tục giải quyết, trả lời, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cử tri huyện Lạc Thủy bổ sung thông tin về tên dự án, nhà đầu tư và địa điểm thực hiện dự án và các nội dung khác có liên quan.

*\* Dự án Thành Thắng:*

Công ty Cổ phần Xi măng Thành Thắng được UBND tỉnh chấp thuận là nhà đầu tư thực hiện dự án các dự án trên địa bàn huyện Lạc Thủy bao gồm:

- Dự án Bến thủy nội địa Hồng Phong 2 tại xã Yên Bồng (Quyết định chủ trương đầu tư số 17/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình). Dự án đã hoàn thành đầu tư và đi vào hoạt động, được Sở Kế hoạch và Đầu tư giải chấp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án tại Công văn số 251/SKHĐT-DN ngày 04/01/2024.

- Dự án Khu điều hành và bãi chứa thành phẩm phục vụ khai thác mỏ tại xã Đồng Tâm và xã Khoan Dụ (Quyết định chủ trương đầu tư số 31/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh), với tiến độ hoàn thành, đưa dự án đi vào hoạt động trong tháng 12/2023, tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa hoàn thành thủ tục đất đai, chưa hoàn thành đầu tư dự án.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra tình hình triển khai dự án, làm cơ sở hướng dẫn nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Dự án Khai thác mỏ đá sét làm nguyên liệu xi măng tại xã Đồng Tâm và xã Khoan Dụ (Quyết định chủ trương đầu tư số 32/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh), với tiến độ hoàn thành đầu tư, đưa mỏ vào hoạt động trong tháng 9/2024:

Ngày 24/5/2023, Công ty Cổ phần Xi măng Thành Thắng có Văn bản số 01/2023/ĐK-TB-TTG đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác (dự kiến ngày 01/6/2024). Như vậy, tiến độ dự án cơ bản bảo đảm theo chủ trương đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

*\* Dự án di dân tái định cư thôn Suối Tép:*

Dự án nêu trên hiện đã bàn giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình là chủ đầu tư. Hiện dự án không có trong danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 tỉnh Hòa Bình.

Để có cơ sở giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cử tri huyện Lạc Thủy nêu rõ khó khăn, vướng mắc cụ thể làm cơ sở giao cơ quan có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kiến nghị của cử tri.

**2**. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí để triển khai đầu tư một số hạng mục, công trình “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Công thương tỉnh Hòa Bình” thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh (bố trí khoảng 3,5 tỷ đồng) *(Cử tri Sở Công Thương)*

***Trả lời:***

Nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Công thương tỉnh Hòa Bình” chưa có trong danh mục nhiệm vụ thực hiện đề án chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**3**. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí để triển khai đầu tư một số hạng mục, công trình Xây dựng tuyến đê tránh lũ kết hợp đường giao thông xóm Nam Thái và xóm Thanh Bình, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy *(Cử tri xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy)*

***Trả lời:***

Tuyến đê tránh lũ kết hợp đường giao thông xóm Nam Thái và xóm Thanh Bình, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, nằm trong lưu vực sông Lạng. Năm 2022, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ, giảm ngập lụt cho lưu vực sông Lạng, xã Đoàn Kết, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (tại Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 27/12/2022). Ngày 25/3/2023, Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hòa Bình (Thông báo số 95/TB-VPCP), qua đó giao UBND tỉnh chủ động cân đối, sử dụng ngân sách địa phương (bao gồm cả dự phòng ngân sách địa phương) và huy động nguồn vốn hợp pháp khác để xử lý. Ngày 11/5/2023, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đưa dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện; đồng thời dự án đã được đưa vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023. Hiện tại quy hoạch tỉnh đang được rà soát hồ sơ và lập kế hoạch triển khai thực hiện.

Ngày 02/8/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 5231/BNN-KH, trả lời ý kiến của cử tri tỉnh Hòa Bình về việc bố trí nguồn lực để triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình thoát lũ, giảm ngập lụt cho lưu vực sông Lạng tại địa bàn xã Đoàn Kết, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Qua đó, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội thông qua, nguồn vốn đầu tư công của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phân bổ hết cho các dự án cụ thể, không còn nguồn dự phòng để báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung dự án mới. Trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021- 2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang ưu tiên nguồn vốn để thực hiện đầu tư hoàn thành dự án Hồ chứa nước Cánh Tạng (4.128 tỷ đồng); dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Hòa Bình (300 tỷ đồng), đồng thời thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với dự án Hồ chứa nước Thượng Tiến theo đề nghị của tỉnh Hòa Bình để xem xét đầu tư trong giai đoạn 2026-2030. Trong giai đoạn tới, trên cơ sở tổng nguồn vốn đầu tư công được Quốc hội, Chính phủ giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ trao đổi với tỉnh Hòa Bình để sắp xếp thứ tự ưu tiên, xem xét lựa chọn các dự án đầu tư do Bộ quản lý trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch, mục tiêu, tính chất dự án và khả năng cân đối nguồn vốn chung của Bộ và cả nước.

**IV. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (07 Ý KIẾN)**

**1.**Chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn (UBND huyện, thành phố; Sở Công thương; Phòng Cảnh sát PCCC…) phối hợp với Công ty Điện lực tổ chức kiểm tra thực tế đối với các khu chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình để kịp thời xử lý, khắc phục những sai phạm (nếu có). Đảm bảo an toàn cấp điện và công tác PCCC *(Cử tri Công ty Điện lực Hòa Bình)*

***Trả lời:***

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động phối hợp với Công ty Điện Lực Hòa Bình tổ chức kiểm tra thực tế đối với các khu chợ trên địa bàn tỉnh để kịp thời xử lý, khắc phục sai phạm (nếu có*) (giao tại công văn số 11499/VPUBND-THNV ngày 22/11/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).*

Đề nghị Công ty điện lực Hòa Bình phối hợp, trực tiếp làm việc và đề xuất những nội dung liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước của từng Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, cơ quan đơn vị để tổ chức phối hợp triển khai thực hiện theo quy định.

**2.**Chỉ đạo các cơ quan chức năng cấp tài khoản tra cứu thông tin trên cổng thông tin của tỉnh về khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho các Giao dịch viên của Công ty Điện lực nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đăng ký sử dụng các dịch vụ điện cũng như khai thác hiệu quả thông tin theo Đề án 06/CP *(Cử tri Công ty Điện lực Hòa Bình)*

**Trả lời**

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Hòa Bình, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan căn cứ các quy trình thủ tục và quy định hiện hành để giải quyết kiến nghị của Công ty Điện lực Hòa Bình.

Đề nghị Công ty điện lực Hòa Bình phối hợp, trực tiếp làm việc và đề xuất những nội dung liên quan với các Sở Thông tin và Truyền thông, Công Thươngvà đơn vị liên quan để các sở, ngành, nắm bắt phối hợp triển khai thực hiện theo quy định.

**3.**Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với Công ty Điện lực triển khai thực hiện làm sạch thông tin hợp đồng mua bán điện với dữ liệu dân cư Quốc gia *(Cử tri Công ty Điện lực Hòa Bình)*

**Trả lời:**

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã cung cấp các dịch vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân có trong hệ thống dân cư cho các cơ quan đầu mối như: Tổng cục Thuế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam... để phục vụ công tác giải quyết thu tục hành chính và các nhiệm vụ khác theo Đề án 06 của Chính phủ. Đối với việc rà soát làm sạch dữ liệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được thực hiện rà soát tổng thể dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại đầu mối Cục C06, Bộ Công an; Các dữ liệu sai lệch của Điện lực, Cục C06 gửi về Công an tỉnh thực hiện rà soát, kiểm tra làm sạch xong 9.849 dữ liệu Điện lực là hợp đồng khách hàng.

Để tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện làm sạch thông tin hợp đồng mua bán điện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Căn cứ Hướng dẫn số 6868/C06-TTDLDC ngày 23/8/2024 của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06), Bộ Công an về việc hướng dẫn nội dung cung cấp thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tố chức chính trị xã hội, đề nghị Công ty Điện lực Hòa Bình trao đổi với đầu mối ngành dọc cấp trên sử dụng các dịch vụ được cung cấp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc trao đổi trực tiếp bằng văn bản với Cục C06y Bộ Công an để thực hiện làm sạch dữ liệu.

**4.** Chỉ đạo các cấp chính quyền, các đoàn thể tại địa phương chỉ đạo, vận động nhân dân trong tỉnh hiện tốt Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 -2025 và những năm tiếp theo *(Cử tri Công ty Điện lực Hòa Bình)*

**Trả lời:**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện, ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc tăng cường tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2024-2025 và các năm tiếp theo. Theo nội dung kế hoạch, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo. Trong năm 2024, Sở Công Thương đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, tuyên truyền việc chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; các cơ sở sản xuất công nghiệp trọng điểm, tiêu thụ nhiều năng lượng trên địa bàn tỉnh.

**5.** Chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan Khai thác trang thông tin http://sudungdien.evn.com.vn để theo dõi giám sát tình hình sử dụng điện của doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình *(Cử tri Công ty Điện lực Hòa Bình)*

**Trả lời:**

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quanchủ động khai thác trang thông tin http://sudungdien.evn.com.vn để theo dõi giám sát tình hình sử dụng điện của doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (giao tại công văn số 11499/VPUBND-THNV ngày 22/11/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đề nghị Công ty điện lực Hòa Bình phối hợp, trực tiếp làm việc và đề xuất những nội dung liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước của từng Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, cơ quan đơn vị để tổ chức phối hợp triển khai thực hiện theo quy định.

**6.** Bố trí quỹ đất xây dựng, kế hoạch sử dụng đất, tổ chức thực hiện cắm mốc các tuyến đường dây và trạm biếp áp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình để tránh chồng chéo với các quy hoạch khác trong việc sử dụng đất *(Cử tri Công ty Điện lực Hòa Bình)*

**Trả lời:**

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20/12/2023 phê duyệt quy hoạch tỉnh Hòa Bình, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022.

Thực hiện Thông báo số 1948-TB/VPTU ngày 19/01/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy (Phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện một số dự án đầu tư trong quy hoạch tỉnh và một số nội dung khác); Văn bản số 2119/VPUBND-KTN ngày 14/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc đề xuất phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030.Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện đề xuất điều chỉnh phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 4692/TB-VPUBND ngày 31/5/2024 và Văn bản số 11087/VPUBND-KTN ngày 12/11/2024. Theo đó, diện tích đất công trình năng lượng đến năm 2030 được cấp trên phân bổ cho tỉnh Hòa Bình là 1.246,02 ha, trong phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các huyện, thành phố:

- Thành phố Hòa Bình 126 ha;

- Huyện Lương Sơn 151,06 ha;

- Huyện Đà Bắc 43,98 ha;

- Huyện Kim Bôi 145 ha;

- Huyện Mai Châu 21,12 ha;

- Huyện Lạc Sơn 290 ha;

- Huyện Tân Lạc 172 ha;

- Huyện Lạc Thủy 143,84 ha;

- Huyện Cao Phong 29 ha;

- Huyện Yên Thủy 124 ha.

Theo đó, chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 đối với đất xây dựng công trình năng lượng đã được phân bổ cho các huyện, thành phố đảm bảo cho UBND các huyện, thành phố bố trí các công trình điện tại địa phương. Sau khi điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị Công ty Điện lực Hòa Bình làm việc với UBND các huyện, thành phố để đưa các công trình điện vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện trình phê duyệt theo quy định làm căn cứ để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất giao đất và các thủ tục có liên quan theo quy định.

Việc tổ chức cắm mốc các tuyến đường dây và trạm biến áp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư là Công ty Điện lực Hòa Bình bố trí nguồn kinh phí để thực hiện, sau khi đã hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, trên cơ sở đó Công ty Điện lực Hòa Bình phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố và cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện việc cắm mốc hành lang bảo vệ các công trình trên theo quy định.

**7.** Tháo gỡ một số tồn tại, vướng mắc trong công tác đền bù, tái định cư công trình lưới điện: đường dây 220kV Hoà Bình - Nho Quan tại vị trí 153 và khoảng cột 152-153 thuộc xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình *(Công ty Điện lực Hòa Bình)*

**Trả lời:**

Để đảm bảo duy trì vận hành an toàn, ổn định hệ thống lưới điện 220kV Hoà Bình - Nho Quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn chủ động phối hợp chỉ đạo chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, chi bộ, ban đại diện xóm Yên Kim, xóm Hổ, xã Yên Nghiệp tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tạo điều kiện cho Đội Truyền tải điện Lạc Sơn chặt tỉa cây cối tiềm ẩn nguy cơ vi phạm hành lang an toàn lưới điện tại vị trí cột 153 và khoảng cột 152-153 theo quy định của pháp luật; đồng thời phối hợp với Truyền tải điện Hoà Bình, Đội Quản lý Truyền tải điện tại huyện Lạc Sơn rà soát lại công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án từ năm 1990.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh giao UBND huyện Lạc Sơn tiếp tục đề nghị Truyền tải điện Hoà Bình kiến nghị với Tổng Công ty Truyền tải điện Miền Bắc đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho hộ dân phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn công trình lưới điện truyền tải do hạn chế khả năng sử dụng đất đối với các công trình được đầu tư trước thời điểm Nhà nước có quy định bồi thường, hỗ trợ do bị hạn chế sử dụng đất khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp…

**V. LĨNH VỰC KHÁC (02 Ý KIẾN)**

**1.**Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các địa phương, các sở, ngành tiếp tục có kế hoạch tuyên truyền phòng ngừa loại tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua không gian mạng để nâng cao nhận thức của người dân, góp phần hạn chế tội phạm này trong thời gian tới*(Cử tri Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh)*

***Trả lời***

Để người dân nhận biết và phòng tránh các hình thức và thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng, thời gian qua Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng ban hành các văn bản hướng dẫn, tuyên truyền cụ thể như: Công văn số 953/STTTT-BCXB ngày 31/5/2024 và Công văn số 2504/STTTT-BCXB ngày 06/11/2024 tuyên truyền về phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; Công văn số 1785/STTTT-BCXB ngày 23/8/2024 tuyên truyền các biện pháp phòng chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng theo trong đó tiếp tục thông tin, tuyên truyền Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 23/9/2022 về triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Sở tham mưu UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND, ngày 09/8/2023 về Triển khai thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; và đang chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện, chấp hành tốt quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. Qua đó người sử dụng mạng xã hội sẽ được định danh cụ thể nhằm ngăn chặn và xử lý triệt để được các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạn; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sử dụng mạng xã hội theo quy định pháp luật.

Bên cạnh công tác tuyên truyền, công tác đấu tranh với các loại tội phạm trên không gian mạng cũng được các cơ quan chức năng thực hiện. Theo đó, trong năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Công an thành phố Hoà Bình thực hiện xác minh 10 tài khoản mạng xã hội facebook, telegram có nội dung xấu độc, sai sự thật, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân kịp thời, phát hiện, ngăn chặn các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Đồng thời, các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh đã kịp thời, phát hiện, ngăn chặn các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự; quản lý giám sát hoạt động đối với 10 tài khoản mạng xã hội thường xuyên đăng tải tin, bài, video có nội dung tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước; chủ động thực hiện công tác an ninh đối với 103 hội, nhóm có đông đảo thành viên, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; xử lý 76 trường hợp sử dụng MXH đăng tải tin, bài bình luận có nội dung xấu độc, sai sự thật, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; xử phạt vi phạm hành chính 28 cá nhân với tổng số tiền là 163.000.000 triệu đồng; gọi hỏi giáo dục, răn đe 48 trường hợp (tăng 48 trường hợp.

**2.** Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 54 Luật Kế toán quy định phụ trách kế toán phải đảm bảo “có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên...”. Do vậy, đối với địa phương có công chức mới tuyển dụng thì sẽ chưa đủ điều kiện để bổ nhiệm mà phải giao cho công chức tài chính – kế toán kiêm nhiệm phụ trách kế toán ít nhất 2 năm. Tuy nhiên, ở nhiều xã hiện nay mới chỉ bố trí 01 biên chế đối với chức danh công chức tài chính – kế toán nên việc bố trí kiêm nhiệm rất khó khăn, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét, có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các địa phương*(Cử tri huyện Lạc Sơn)*

**Trả lời:**

Đối với đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn thì không thực hiện bổ nhiệm kế toán trưởng mà chỉ bổ nhiệm phụ trách kế toán. Như vậy ý kiến của cử tri huyện Lạc Sơn không thuộc đối tượng phải bố trí kế toán trưởng. Do đó, kế toán xã không nhất thiết phải có đủ các điều kiện theo khoản 1, Điều 54 Luật Kế toán năm 2015 mới được thực hiện nhiệm vụ.

***\* SAU KỲ 8: tại Báo cáo số 52/BC-UBND ngày 14/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trả lời các kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 8 thuộc thẩm giải quyết của địa phương như sau:***

**I. VỀ LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (02 Ý KIẾN)**

1. Cử tri xã Nam Phong, huyện Cao Phong đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết dứt điểm việc cấp trả đất đối với 07 hộ dân thuộc xã Nam Phong, huyện Cao Phong, đã thực hiện việc đổi đất để xây dựng Sân vận động xã Nam Phong (khoảng 5000 m2 phục vụ xây dựng nông thôn mới nhưng đến nay chưa được cấp trả (cử tri huyện Cao Phong)

**Trả lời:**

Phản ánh của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, xác định: Khu đất dự kiến cấp đổi với 07 hộ dân thuộc xã Nam Phong, huyện Cao Phong, đã thực hiện việc đổi đất để xây dựng Sân vận động xã Nam Phong thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã Nam Phong, huyện Cao Phong.

Ngày 03/7/2017, UBND huyện Cao Phong thành lập đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp tại xóm Trẹo Trong và xóm Trẹo Ngoài 2, xã Nam Phong theo Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Cao Phong. Kết quả thanh tra cho thấy, hiện nay trên diện tích dự kiến cấp đổi với 07 hộ dân nêu trên có hộ gia đình ông Trần Xuân Nguyên- trú tại xóm Nam Hồng, xã Dũng Phong đang sử dụng, canh tác. Ngày 27/10/2017, UBND huyện Cao Phong có Kết luận số 142/KL UBND về việc quản lý, sử dụng đối với diện tích đất nông nghiệp tại xóm Trẹo Trong và xóm Trẹo Ngoài 2, xã Nam Phong do ông Trần Xuân Nguyên - trú tại xóm Nam Hồng, xã Dũng Phong đang sử dụng. Theo kết luận thanh tra số 142/KL-UBND: “ Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Nam Phong ban hành văn bản yêu cầu các hộ bàn giao, hoàn trả thửa đất số 11, 12, 13, 16, 124a, 66a hiện tại ông Trần Xuân Nguyên, Bùi Văn Bền đang canh tác để sử dụng theo kế hoạch, nếu các hộ cố tình không hoàn trả thì xử phạt hành chính theo quy định”. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra, khẩn trương thực hiện việc cấp đổi cho các hộ gia đình, cá nhân; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và thông tin kết quả đến cử tri và nhân dân.

2. Cử tri xã Dũng Phong, huyện Cao Phong phản ánh hiện nay, một số hộ dân có nhu cầu cần vay vốn để phát triển sản xuất khi vay với số tiền từ 100 triệu trở lên thì phải thế chấp GCNQSD đất. Tuy nhiên, trong quá trình làm thủ tục thế chấp GCNQSD đất thì lại được yêu cầu phải làm thủ tục cấp đổi lại GCNQSD đất, như vậy là không phù hợp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết tình trạng trên tránh gây phiền nhiễu cho người dân (Cử tri huyện Cao Phong)

**Trả lời:**

Câu hỏi của cử tri chưa nêu rõ nguyên nhân, yêu cầu phải cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp nào, do đó chưa có cơ sở để UBND tỉnh giao cơ quan có thẩm quyền trả lời chi tiết, xin thông tin đến cử tri một số nội dung sau:

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 27/9/2024 của Chính phủ, quy định:

“1. Các trường hợp phải cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp:

…

i) Thay đổi kích thước các cạnh, diện tích số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi.”

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 27/9/2024 của Chính phủ, quy định:

“Việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, quy định:

“1. Người yêu cầu đăng ký có thể nộp đồng thời hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm với hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất hoặc thực hiện đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trước khi đăng ký biện pháp bảo đảm trong trường hợp có sự thay đổi thông tin sau đây:

a) Thay đổi về số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, địa chỉ thửa đất không phù hợp với thông tin trên Giấy chứng nhận do sắp xếp lại các đơn vị hành chính, dồn điền đổi thửa, đo đạc xác định lại hình dạng, kích thước, diện tích

…

c) Thay đổi thông tin về tên hoặc họ, tên của bên bảo đảm, bao gồm cả thay đổi do có văn bản của cơ quan có thẩm quyền.”

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Văn bản số 60/UBND-KTN ngày 15/01/2025 xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn tháo gỡ khó khăn khi thực hiện TTHC theo Luật Đất đai 2024, trong đó có nội dung “Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng đã cấp đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất”. Đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh chưa nhận được văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Như vậy, khi người sử dụng đất thực hiện quyền thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà có sự thay đổi thông tin về số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, địa chỉ thửa đất, đo đạc xác định lại hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất thì phải cấp đổi Giấy chứng nhận và có thể nộp đồng thời hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm với hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất hoặc thực hiện đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trước khi đăng ký biện pháp bảo đảm.

**II. LĨNH VỰC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH (02 Ý KIẾN)**

1. Cử tri xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu đề nghị các cơ quan chức năng xem xét rà soát việc hưởng chế độ Bảo hiểm y tế theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ đối với người dân trên địa bàn xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu. Hiện nay, người dân trên địa bàn xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu không được hưởng chế độ Bảo hiểm y tế theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, trong khi người dân trên địa bàn thị trấn Mai Châu và các địa phương khác như xã Vạn Mai, xã Tòng Đậu về đích nông thôn mới trước thì lại được hưởng chế độ Bảo hiểm y tế theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (Cử tri huyện Mai Châu)

**Trả lời:**

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế :

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 4. Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng

“c) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 như sau:

5. Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

Theo các quy định trên: Xã Vạn Mai, xã Tòng Đậu và một số thôn trên địa bàn thị trấn Mai Châu được hưởng theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP là đúng quy định do giai đoạn 2016 - 2020 các địa bàn này thuộc khu vực II chuyển sang giai đoạn 2021 - 2025 thuộc khu vực I.

Còn xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu không thuộc đối tượng được hưởng theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP là đúng. Vì:

+ Giai đoạn 2016-2020, xã Xăm Khòe huyện Mai Châu tỉnh Hòa Bình thuộc khu vực I theo Quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Giai đoạn 2021-2025, xã Xăm Khòe huyện Mai Châu tỉnh Hòa Bình thuộc khu vực I theo Quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Cử tri thị trấn Mai Châu đề nghị các cơ quan chức năng hướng dẫn và tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình trong công tác tìm kiếm mộ liệt sỹ (Cử tri huyện Mai Châu)

**Trả lời:**

Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đã dành một Chương, 23 Điều (từ Điều 138 đến Điều 160) hướng dẫn việc tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (HCLS) và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, trong đó đã quy định rõ trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, phân cấp và chế độ chính sách đối với công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin trên địa bàn đồng thời hỗ trợ kinh phí cho thân nhân thăm viếng mộ liệt sĩ và di chuyển hài cốt liệt sĩ.

Những năm qua, giai đoạn từ 2013 đến 2024 công tác tìm kiếm, quy tập (TKQT) và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình ủng hộ, động viên, giúp đỡ của nhân dân địa phương. Các tổ chức, lực lượng thực hiện nhiệm vụ TKQT hài cốt liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ; người cung cấp thông tin chính xác phục vụ công tác TKQT hài cốt liệt sĩ được Ban Chỉ đạo 515 tỉnh bảo đảm đầy đủ về chế độ, chính sách theo đúng quy định, góp phần khích lệ, động viên các tổ chức, cá nhân tích cực cung cấp thông tin, tham gia có hiệu quả vào công tác TKQT và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Tổng kết thực hiện Quyết định số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 225/KH-BCĐ ngày 19/11/2021 về việc tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 5 và những năm tiếp theo, cụ thể:

1. Về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hoà Bình đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo 515 tỉnh tổ chức tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ theo đúng quy định bao gồm: Thu thập, xử lý thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; giải mã ký hiệu, phiên hiệu đơn vị quân đội trong chiến tranh; cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; tổ chức lực lượng tìm kiếm, quy tập và bàn giao hài cốt liệt sĩ cho thân nhân.

2. Về hỗ trợ tiền cất bốc, di chuyển hài cốt liệt sĩ

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã hỗ trợ kinh phí cho thân nhân thăm viếng mộ liệt sĩ và di chuyển hài cốt liệt sĩ; chi hỗ trợ tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ, tiền đi lại và tiền ăn theo khoảng cách từ nơi di chuyển đến nghĩa trang liệt sĩ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ; tiền xây vỏ mộ liệt sĩ khi thân nhân có nguyện vọng an táng hài cốt liệt sĩ ngoài nghĩa trang liệt sĩ. Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ như sau:

- Hỗ trợ một lần tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ 4.000.000 đồng/01 hài cốt liệt sĩ;

- Hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn (tối đa 03 người) tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 3.000 đồng/01 km/01 người;

- Hỗ trợ một lần kinh phí xây mộ liệt sĩ tại nghĩa trang gia đình: 10 triệu đồng/01 mộ.

Ngoài ra, theo báo cáo thống kê của Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Hòa Bình, đến nay Tỉnh Hội đã hỗ trợ kinh phí thuê phương tiện di chuyển 191 bộ hài cốt liệt sĩ từ các tỉnh, thành phố về quê hương Hòa Bình từ nguồn kinh phí xã hội hóa, trung bình mỗi HCLS được hỗ trợ thêm 1,5 triệu đồng ngoài ngân sách nhà nước. Nhờ vậy, nhiều gia đình thân nhân liệt sĩ không phải bỏ thêm tiền chi phí, hoặc có chi phí cũng không đáng kể (khoảng từ 1 đến 2 triệu đồng/hộ gia đình đối với những đợt đi di chuyển mộ mà có ít gia đình tham gia trong cùng một đợt di chuyển).

Đề nghị cử tri có nhu cầu di chuyển mộ liệt sĩ về địa phương thì liên hệ với Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Hòa Bình để được tư vấn và giúp đỡ, đồng thời làm việc trực tiếp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện (sau này hợp nhất vào Phòng Nội vụ cấp huyện) để làm các thủ tục hỗ trợ kinh phí theo quy định của pháp luật.

**III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, GIAO THÔNG (02 Ý KIẾN)**

1. Cử tri xã Cun Pheo, huyện Mai Châu kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí kinh phí đầu tư mở tuyến đường từ xóm Táu Nà, xã Cun Pheo đi xóm Mường An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với chiều dài khoảng 05km. Đây là tuyến giao thông huyết mạch kết nối 2 xã Cun Pheo, huyện Mai Châu và xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế và du lịch. (Cử tri huyện Mai Châu)

**Trả lời:**

Tuyến đường từ xóm Táu Nà, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình (đoạn giao với đường Cun Pheo - Hang Kia - QL.6 tại Km7+900) đi bản Nà An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La có chiều dài khoảng 5,5km, trong đó địa phận huyện Mai Châu dài khoảng 1,5km, địa phận huyện Vân Hồ dài khoảng 4km).

Việc đầu tư xây dựng tuyến đường nói trên tạo sự kết nối giao thương hàng hoá và kết nối, phát triển du lịch là hết sức cần thiết. Tuy nhiên hướng tuyến đó đi qua nhiều đồi núi qua nhiều đất rừng các loại nên chưa đồng bộ với một số quy hoạch như: Quy hoạch rừng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới...nên việc đầu tư trước mắt còn gặp khó khăn.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, kiểm tra, xem xét, đánh giá sự phù hợp để đưa công trình nói trên vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của huyện.

2. Cử tri xã Tân Thành, huyện Mai Châu kiến nghị đầu tư mở đường từ xóm Chiêng, xã Tân Thành đến Bản Cong, xã Quang Minh, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với chiều dài khoảng 07km, để phục vụ nhu cầu giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội của Nhân dân trên địa bàn 2 xã. (Cử tri huyện Mai Châu)

**Trả lời:**

Hiện trạng Tuyến đường từ xã Tân Thành đến xóm Quang Minh đã có tuyến đường kết nối với chiều dài khoảng 7,8Km, với quy mô cấp B-GTNT, đoạn tuyến này hiện người và phương tiện lưu thông thuận lợi.

- Đoạn tuyến cử tri xã Tân Thành đề nghị mở đường từ xóm Chiềng, xã Tân Thành đến Bản Cong, xã Quang Minh, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (đây là đoạn liên quan đến địa giới hành chính của 02 tỉnh Hoà Bình và tỉnh Sơn La), trong đó:

+ Đoạn tuyến từ xóm Chiềng, xã Tân Thành (đoạn tuyến có chiều dài khoảng 2km thuộc tuyến đường từ xã Tân Thành đến xóm Quang Minh có quy mô cấp B-GTNT, hiện giao thông nông thôn đi lại thuận tiện).

+ Đoạn từ km2 (tuyến đường từ xã Tân Thành đến xóm Quang Minh) tuyến rẽ sang Bản Cong, xã Quang Minh, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La có chiều dài khoảng 4km hiện tuyến đường này là tuyến đường mòn, người dân đi lại để vận chuyển, khai thác nông, lâm sản (đây là đoạn tuyến giáp ranh giữa 02 tỉnh Sơn La và Hoà Bình).

Qua tổng hợp các quy hoạch, đoạn tuyến đề nghị từ Đoạn từ Km2 (tuyến đường từ xã Tân Thành đến xóm Quang Minh) tuyến rẽ sang Bản Cong, xã Quang Minh, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La có chiều dài khoảng 4Km hiện nay tuyến đường này chưa có trong quy hoạch tỉnh Hoà Bình, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch vùng xã (của cả huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình và huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La).

Để đảm bảo phương án hạ tầng kết nối, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho người dân sinh sống, sản xuất như kiến nghị của xã Tân Thành, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với Uỷ ban nhân dân huyện Mai Châu và Uỷ ban nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để thực hiện đồng bộ kết cấu hạ tầng từ bước quy hoạch (quy hoạch vùng huyện), đến việc bố trí kinh phí đầu tư đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về đầu tư công./.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_